

# TÀN BINH

Sơn Khanh Nguyễn Văn Lộc

## I. LẠC LOÀI MỘT LỮ TÀN BINH

Ngôn vừa bước đến cổng, dừng chân lại.

Nàng nghẹn ngào nhìn sân nhà hoa tàn cỏ úa vì vắng một bàn tay trông nom.

Trồng hoa tưới cỏ là công việc thích nhứt của nàng mỗi sáng mỗi chiều.

Nhưng đã lâu quá rồi, Ngôn ra đi, còn ai thiết gì đến việc sân nhà cỏ mọc nữa.

Nàng ứa nước mắt, đứng nhìn lại cảnh nhà.

Cũng mái ngói mốc mốc lên rêu ấy, cũng tường vôi trắng trắng sạch sẽ ấy, cũng thềm nhà gạch lau lóng nhoáng ấy, nhưng Ngôn thấy nó có cái vẻ tang tóc lạnh lạnh của một gia đình đang khóc cảnh biệt ly.

Ngôn bỗng thấy mình mềm yếu và vô lý.

Chính nàng đi dặn lòng cẩn thận trước khi bước chân đến cổng nhà: 'Ta chỉ về thăm mẹ một lần rồi lại đi. Dầu cửa nhà đã thành đất bằng, ngói gạch đã thành tro bụi, ta cũng mỉm cười để lòng thêm hăng hái. Cảnh điêu tàn ấy chỉ nhắc ta vững lòng chiến đấu và tin tưởng ở tương lai'.

Nhưng trên mi Ngôn, hai giọt lệ đã làm mờ khước mắt Ngôn rồi. Bao nhiêu cái dặn lòng không thử thách nổi với những nguồn cảm xúc êm đềm mà mạnh mẽ nó vùng dậy trong lòng Ngôn.

Chung quanh nhà vắng tanh.

Nàng thấy rờn rợn người, như đang thi hành một thủ đoạn bí mật gì sợ bại lộ.

Cửa giữa nhà đóng kín. Ngôn đi vòng qua phía phòng nàng. Nàng nín thở, nhìn vào ổ khóa.

Trên những thành giường nàng, nhện đã dệt tơ. Những tấm nệm chồng nhau lại đưa ra một bộ vạt cây gầy đét, khô khan, không còn là tổ ấm cúng của bọn rệp trẻ nữa.

Trên bàn ngủ, cạnh giường, những quyển sách đóng gáy da mạ vàng mà trước khi đi, nàng còn xem giở, lòi những lằn gân trắng lười xười chỉ rằng đã lâu rồi, bọn dán con dán mẹ được thông thả gặm ngày gặm đêm.

Dựa vào tường, trên bàn viết nàng, người ta đã trải một vuông vải trắng. Một chiếc ảnh bán thân Ngôn lộng vào khuôn kiến, sau một cái lư hương, một chiếc đèn dầu và một đĩa trái cây. Tất cả trái trên đĩa để lâu không thay đã thúi rục và đổi cả ra màu đen thâm rồi.

Người ta cắm nhiều nhang lăm. Những chân nhang xanh đỏ chen chút nhau đầy cả lư hương. Có những cây nhang cháy không hết, gục đầu áo não buông lỏng thông những sợi tro xám xuống bàn, trông như một lũ tàn binh đau đớn cuối đầu, chờ ngọn đao qua là đầu lia khỏi cổ.

Ngôn bắt giắc úp mặt vào hai bàn tay khóc thúc thít.

Thì ra mẹ Ngôn tưởng nàng đã chết từ lâu rồi!

Cái bàn viết thân yêu của nàng khi xưa đã biến thành một bàn thờ phủ vải trắng. Bao nhiêu đó, nàng cũng đủ đoán biết nỗi khổ của mẹ nàng thế nào!

Mà mẹ nàng không tin nàng chết thế nào được vì đã hai năm dài, Ngôn bỏ nhà đi không một lời tin.

Hai năm tiếng súng nổ rền trời, thân rợp đất.

Máu tuy chưa chảy thành sông, xác tuy chưa chồng tọng núi. Nhưng đạn bay lửa cháy xưa nay đâu lại chọn mặt người.

Hai năm rồi: Người con gái ủy mị, ẻo lã như Ngôn đi đâu? Và làm gì? Nếu đã còn một hơi thở trên thế gian làm gì lại vô âm tính?

Người ta đồn Ngôn đã chết trong một trận đánh ở Ngã tư Phó Sinh, sau ba ngày kháng cự quyết liệt và rút lui từ Ngã Tư Vĩnh Phú.

Nhưng mẹ Ngôn không tin, trong lúc cha Ngôn quả quyết không thể nào con ông lại tham gia phòng trào giải phóng dân tộc. Hấp thụ từ lúc lọt lòng cái giáo dục phong kiến trường giã của ông, ông tin chắc Ngôn phải là một kẻ đại thù cách mạng.

Ngôn theo trai thì có! Mà theo phong trào quần chúng chắc chắn là không!

Cha nàng thường bảo thắm: 'Nó còn thiếu một thứ gì trên đời này nữa để mà làm cách mạng?

Những lúc cha Ngôn có ý nghĩ không tốt về nàng ấy, mẹ Ngôn không ngớt phàn nàn: 'Ai biết con cho bằng mẹ. Con Ngôn không bao giờ bỏ nhà theo trai.'

Cha mẹ Ngôn phân vân.

Lại một tin khác nữa có lý hơn: 'Người ta gặp trong rừng U Minh một cô gái lồi hai mươi tuổi, nói là con của một ông chủ quận thuộc tỉnh Rạch Giá. Cô gái ấy có đeo trên cổ một xương ngọc thạch, người thấp thấp, da ngăm ngăm và ở cổ, phía bên mặt, có một sẹo nhỏ bằng nửa ngón tay út. Cô ta là trưởng đoàn Cứu Thương phân khu Vĩnh Tuy Vĩnh Thuận.'

Nhiều lần, mẹ Ngôn đã cả quyết: 'Đích là con Ngôn rồi ông à! Cái sẹo ở cổ phía mặt, dài bằng nửa ngón tay út mà lại con quan chủ quận. Chắc chắn là nó chứ không ai hết.'

Bà định cãi dạng làm kẻ buôn bán thường dân đến tận rừng U Minh tìm Ngôn. Nhưng luôn luôn, bà vấp phải một cái cản: 'Ai mà không biết bà là bà chủ quận Ngã Năm. Không khéo bọn nó nhìn mặt được thì tôi mất cả con lẫn mẹ. Vận nhà xui, khiến con làm bậy. Giờ cứ mặc kệ nó, hơi sức đâu mà lo.'

Vậy phải làm sao bây giờ?

Bà thường gạn hỏi ông như thế.

Nhưng bây giờ, nhứt định bà không hỏi nữa!

Cái bàn phủ vải trắng có bức chân dung Ngôn, sau chiếc lư hương đã vùi lấp câu hỏi ấy dưới đống tro rụng xuống bàn mỗi ngày rồi.

Vì cái tin sau cùng, người con gái đeo râu ngọc thạch ấy bị đạn xuyên ngang qua ngực, sau khi đoàn vệ quốc Hoàng Diệu bị phục kích ở Chùa Trời gần chợ Hàng.

Cái câu cuối cùng bà còn thỉnh thoảng nhắc lại là: 'Tội nghiệp con Ngôn! Chết không một manh chiếu đắp thân. Chết mà mắt còn mở trao tráo...'

Bà nói câu ấy với giọng cảm động run run như chính bà thấy tận mắt.

Ngôn nhìn những giọt sấp trắng nhều lòng thòng chung quanh cây nến trên bàn thờ nàng. Ngôn có cảm giác người mẹ nàng cũng như cây nến ấy, đêm đêm để những giọt nước mắt mình, từng giọt, ngập ngừng, thắm kính, rơi đều đều lên năm, tháng, khóc một người con mắt tích giữa bốn phương trời.

Nàng tủi lòng, khóc rưng rức.

Ngôn đang bị lôi cuốn trong những tình cảm mềm yếu ấy, bỗng mấy con chó nhà nghe động tịnh, sủa òm lên cả một góc sân và nhảy sỗ lại vỏ nàng.

Nàng giật mình lùi lại. Con nhỏ ở nhà sau chồm lên theo tiếng chó thấy Ngôn chạy ra ôm chầm lấy nàng. Nó vừa rớm nước mắt, vừa reo to lên:

- Cô Năm! Trời ơi! Cô Năm về đây bà ơi!

Ngôn vội vàng bịt mồm nó lại và nói khẽ vào tai nó:

- Làm gì ồn lên thế! Lỡ người ta hay được làm sao?

Nhưng mẹ Ngôn nghe tiếng con nhỏ reo mừng, bà buông bài đang đánh giờ dưới nhà cầu chạy ù ra. Rồi đứng sững sốt mấy phút, ngạc nhiên đến không thốt ra được một lời nói.

Ngôn thấy mẹ cảm động nghẹn ngào chỉ còn có nước quỳ sụp dưới chân mẹ nói qua giọng nước mắt:

- Mẹ tha lỗi cho con!

Bây giờ, mẹ nàng mới lại trì. Mẹ Ngôn lấy tay vuốt nhẹ mấy sợi tóc rối nàng và ôm ái gần như là trách móc:

- Con không có lỗi gì cả. Thời buổi lộn xộn, kẻ nơi, người ngã biết đâu mà nói. Nhưng con còn sống là mẹ đã đẻ con ra lần thứ hai đó. Con tệ quá, từ lâu không có một lời tin.

Ngôn thỏ thẻ đỡ lời:

- Nếu đã có tin tất là con bận bịu việc gia đình. Như vậy, con e sẽ không còn đủ can đảm tiến bước nữa.

- Nhưng thôi, bây giờ con đã về. Mẹ thấy lại được mặt con, mẹ mừng bằng được vàng. Con đừng đi nữa con nhé! Con đi mẹ sẽ rầu lắm!

Ngôn thản thờ không đáp.

Nàng cố nén một sự thật nó bùng dậy trong linh hồn nàng, trước câu nói êm như ru ấy.

Gió trưa buồn bã vi vu qua muôn kẽ lá.

Tàn cây lác lay xào xạc lơ đãng buông xuống đôi chiếc lá gầy.

Chiếc lá ngập ngừng bay theo gió, lằng lằng như tâm hồn Ngôn đang rạo rức dẫn đo vì những ý nghĩ phân vân.

## II. HAI NGẢ ĐƯỜNG

Ngôn ngồi thu hình trong chiếc ghế nệm 'sa lông', tay chống cằm, đôi mày chau lại, thỉnh thoảng, đưa ra từng tiếng thờ dài khó chịu.

Đối diện với nàng, Giang (anh hai nàng), nét mặt nghiêm khắc, đôi mắt nhìn thẳng vào mặt nàng, chờ một câu trả lời.

Cha Ngôn nện từng bước một chung quanh phòng để nghe những tiếng anh bảo em vì ông không thích nói chuyện nhiều với Ngôn mà ông cho là đứa con ngỗ nghịch bất hiếu.

Trong mỗi gia đình Việt Nam, nhất là những gia đình trưởng giả, cha mẹ luôn luôn có những thành kiến hẹp hòi. Đứa con nào dễ nghe, dễ dạy, dễ đúc nắn theo khuôn khổ gia pháp vẫn được thương hơn, mến hơn, chịu hơn những đứa con có những ý nghĩ ngoài lề lối, hành động phản giáo huấn gia đình, hoài bão ngoài vòng đạo lý. Những đứa ấy dẫu có tài, có trí, hiền ngang, có gan sắt đá cũng bị xem như những đứa con hư của gia đình, những ung thư của xã hội.

Ngôn bị khép hẳn vào tội những đứa con lạc giọng khác giống ấy. Nàng mở miệng ra, tức khắc cha nàng cho là nói bậy. Nàng làm công việc gì, anh chị nàng cho là làm điên.

Không bao giờ cha nàng thềm nhỏ vào mặt nàng một tiếng, trong lúc anh chị nàng vẫn hoàn toàn phải, hoàn toàn hay.

Gạt mạnh tàn thuốc bằng ngón tay trở như để nhứt định hơn, Giang cười gằn và giục:

- Thế nào? Cô vui lòng trả lời cho tôi đi!

Ngôn bình tĩnh đáp:

- Trả lời cho anh? (Nàng mỉm cười chua chát đáp lễ) Những hành động tôi rõ như ban ngày tưởng không đủ để trả lời cho anh sao?

Đến lượt Giang cười để làm ra trịnh trọng:

- Cô còn nhỏ lắm! Lòng cô còn bồng bột sôi nổi lắm. Nhưng tôi muốn nói chuyện với một đứa em gái khôn ngoan hơn. Tôi muốn nói với những linh hồn đã lắng xuống Tôi muốn nói với những người đã nghĩ chín.

Thế là anh cho tôi hăng hái một cách đại dột, bị lôi cuốn một cách đui mù, bị thôi miên bởi những hình ảnh viễn vông nông nổi. Không! Thưa anh! Có những thứ lửa rơm cháy bùng lên giây phút là tắt lịm. Nhưng cũng có những thứ lửa than ngậm dưới bao nhiêu tro xám, lúc nào cũng ngậm ngậm kín đáo, chỉ chờ một luồng gió nhẹ là đủ bốc lên một cách mạnh bạo gớm ghê.

Sau một chuỗi cười dài hất mạnh để làm cho Ngôn rối loạn tinh thần, Giang nhấn từng tiếng một:

- Có lẽ cô tự bằng lòng vì đã nói được một câu mà cô cho là nghĩa lý lắm. Nhưng cô lầm. Cô chưa thật hẳn giác ngộ như cô tưởng đâu.

- Nào tôi đã bảo. Nhưng giác ngộ như anh để làm được những gì?

- Cô lại hỏi tôi. Cô muốn dạy tôi sao? Tôi, anh cô. Tôi không dạy được cô thì thôi. Cái giọng nói của cô nghe mang máng như giọng nói tự kiêu của kẻ đã làm được nhiều việc lắm thì phải!

Ngôn ngắt lời, mai mỉa:

- Không làm được nhiều việc cũng vậy. Nhưng ít ra người ta trung thành được với lý tưởng mình. Chỉ mỗi có một việc con ấy mà bao nhiêu người còn làm không được.

- Cô muốn ám chỉ tôi?

- Á chỉ anh làm gì? Vì lý tưởng anh đâu phải là đi theo tiếng gọi của Non Sông.

- Cô muốn dạy cho tôi một bài học ái quốc chăng?

- Như thế là anh đã tự trả lời cho anh rồi. Cái quyền ăn sung mặc sướng là quyền anh. Còn cái quyền tin tưởng và chịu khổ vì tin tưởng là quyền tôi.

- Nhưng cô còn có gia đình!

Ngôn cười xòa trước một câu nói mà nàng cho là thiếu cận:

- Cái gia đình ấy, thừa anh lại nằm trong cái Tổ Quốc. Cái nhà đang sập, có ai lại đi chữa một cây cột không anh? Với một cây cột người ta không dựng nổi cái nhà.

- Giờ cô định sang qua lý thuyết?

- Cũng không hại khi người ta cần cho kẻ khác hiểu mình hơn. Cái Gia Đình tồn tại được là khi cái nền tảng Tổ Quốc đã chắc chắn. Người ta đi cất nhà lầu trên bãi cát để làm gì? thỏa mãn lòng ham muốn trong chốc lát chăng? Cái thất vọng luôn luôn chực sẵn. Ai có chắc đâu ở ngọn hải triều?

Giang đón lời Ngôn:

- Tôi biết lắm! Tôi biết bây giờ cô đã đổi hẳn. Bây giờ, bao nhiêu thầy đều ảo mộng. Chỉ có những tư tưởng nó ăn sâu vào óc cô mới là sự thật thôi. Như vậy tôi không phải nói nhiều.

- Càng hay. Nói nhiều vẫn không ai có ích lợi gì cho ai. Anh cần nhà cao cửa rộng. Đây! bao nhiêu công trình của cha sáng tạo anh có cả. Tôi chỉ cần một ít lý tưởng và một ít hành động theo lý tưởng, anh cứ để tôi yên lòng với giấc mộng của tôi.

- Đành vậy. Tôi chỉ tiếc cho đời cô.

- Tôi cũng muốn nói với anh một câu giống giống như thế!

- Ở cái tuổi của cô người ta con ẵm, con bồng rồi. Tôi chỉ tiếc cái đời cô không phải là đời nằm rùng, ngủ buội.

- Cái gì người ta bằng lòng là người ta thấy sung sướng. Có bao nhiêu người ăn rau cần cỏ mà vẫn thấy linh hồn được thư thái nhẹ nhàng. Nào tôi có gọi anh theo tôi đâu thì việc anh bảo tôi nghe anh là một việc hết sức vô lý. Hay anh muốn dùng quyền của kẻ làm anh?

Nãy giờ lẳng lặng nghe, lẳng lặng đi bộ quanh phòng, để tìm những lý lẽ cứng rắn đánh bại Ngôn, bây giờ cha Ngôn mới ung dung chấp tay sau đít, đứng dựa vào tường, xen vào câu chuyện:

- Ngôn! Tao tưởng mày còn một chút lễ phải trong lương tâm. Không dè mày đã quá bị người ta cám dỗ cho ăn bùa mê thuốc lú. Cái sẵn bên tay mày không lấy, lại khổ tâm đi tìm chuyện trên trời.

Ngôn đã quá bức mình với tràng lý thuyết đúc sẵn trong khuôn trường giả. Đáng lẽ, lẳng thình nghe lời cha nói, nàng lại đồng dạc trả lời:

- Thừa cha! Con biết nói thế này là nghịch ý cha lắm. Nhưng sự thật đã hiển nhiên như vậy. Trời tuy cao, đất tuy rộng, nhưng biết đâu sẽ có ngày người ta đi tới. Cứ yên lòng với cái dễ dàng tại chỗ, dễ thường tự cổ chí kim, nhân loại đã tiến được phân nào?

- Im ngay! Hết thằng Giang mày muốn dạy tới tao. Tao, cha mày, trên đầu đã có hai thứ tóc, không để để cho mày dạy đâu.

Rồi ông hét lên:

- Giang! Mày xuống kêu má mày lên coi con Ngôn!

Như cái lò xo, anh hai nàng bật đứng dậy, đi như cái máy.

Đang tức bực vì bị cha rầy, Ngôn cũng không sao nín cười được vì cái cử chỉ lệ làng của Giang là một người thụ động. Mẹ Ngôn bơ hơ bài hãi, không kịp mang guốc, chạy một mạch lên nhà trên tưởng Ngôn đã bị đòn.

Về lo lắng chạy quanh khắp mặt mẹ nàng. Chừng bà thấy Ngôn im lìm trên chiếc ghế và ông đang đứng chống nạnh dựa vào tường, bà mới buông cho một câu vô nghĩa:

- Trời Phật ơi! Vậy mà thằng Hai nó réo làm tôi mắt hờn mắt vía.

Bà quay lại hỏi Ngôn:

- Con làm gì mà ba con rầy đó?

Bây giờ, Ngôn mới òa lên khóc. Nàng tủi lòng, ôm mặt:

- Lâu quá con nhớ má. Con về thăm má chút rồi con đi.

Ngôn không cầm nổi cảm xúc, ôm chầm lấy mẹ nàng.

Mẹ Ngôn cũng ứa nước mắt, muốn cúi đầu hôn con. Nhưng nhìn thấy đôi mắt nghiêm nghị rào đón của cha Ngôn đang chòng chọc nhìn bà, mẹ Ngôn chỉ thở dài dỗi ngọt:

- Thôi! Con đi bao nhiêu lâu cũng đủ rồi. Con đi mẹ ngại quá và nhớ con quá.

- Con cũng nhớ mẹ quá!

- Sao con lại còn đòi đi? Mẹ buồn lắm con à! Mẹ chỉ trông cho có con ở nhà săn sóc má tuổi già, miếng cơm miếng cháo. Vậy mà con nặng nằng quyết đòi đi.

Mẹ Ngôn khóc rầm rức trong lúc Ngôn gục vào vai bà nức nở.

Hai trái tim cùng thổn thức, cùng đau xót một niềm lo ngại không bờ.

Không phải dùng rất nhiều lý trí như cha Ngôn.

Cũng không phải cậy rất nhiều quyền lực như cha Ngôn.

Vài giọt nước mắt thôi!

Vài giọt nước mắt nhân từ thấm ướt đôi mi nhiều khi hiệu lực hơn cả tràng lý thuyết.

Những giọt nước mắt, tuy không hoàn toàn cảm hóa được tâm hồn Ngôn đang nun sôi trong lò Đại Nghĩa, nhưng đã lung lay được sự rắn rỏi của Ngôn.

- Tội nghiệp con Ngôn! Gặp chi thời buổi loạn lạc này. Nếu không, cũng tiệc cưới linh đình, xe hoa nườm nượp, con thơ hôm sớm, vui cảnh gia đình!

- Nói những chuyện ấy làm gì. Gặp thời phải theo thời. Đời sao khô khi vậy lúc khác.

- Nhưng khác gì thì khác. Nghĩ đến những tiếng muỗi vo ve như ong vỡ tổ, nhớ đến những loạt nước đọng đen ánh trong rừng U Minh, lòng mẹ se lại thế nào!

- Mẹ ơi! Nước rừng U Minh, đục đen, trông dơ dáy mà uống vào thấy ngọt, tắm vào thấy mát. Nước kinh Chắc Băng, nước sông Cái Nửa trong veo như nước suối, mà uống vào chát lưỡi, tắm vào thấy rít cả thân mình. Ngược xuôi ngược chuyện đời, biết đâu mà lường hỡ mẹ?

- Đành vậy. Nhưng con đi thì mẹ khổ một đời. Con ơi! Con suy nghĩ cạn đi. Mẹ thương con lắm!

- Con cũng thương mẹ lắm mẹ ơi! Nhưng con còn biết nói sao bây giờ!

### III. THÂN TRÓT GIAO ROI NƠ CHIẾN CHINH

Ngôn nằm trần trọc mãi không ngủ được.

Đêm khuya lắm.

Chiếc đồng hồ phòng bên cứ một giọng đều đều 'tíc tắc' nghe vô duyên và dã man, chông chát từng giây phút nặng trĩu lên đời nàng.

Tiếng đập thui thui của trái tim nàng thỉnh thoảng dứt quãng để nhường cho một tiếng thờ dài. Thêm vào những cái rạo rục tiềm tàng ấy, hai gân máu bên thái dương bắn lên đầu bưng bực một thứ máu nóng sôi làm cho nàng ê ẩm cả đầu và không sao chớp mắt được.

Sự sống chung quanh nàng hầu như không có nữa trừ tiếng 'tíc tắc' của đồng hồ và thỉnh thoảng của quả tim.

Trong im lặng dày đặc ấy, Ngôn lắng nghe hai sự sống. Sự sống đều đặn của đồng hồ và sự sống hỗn loạn của quả tim. Sự sống vô ý thức của máy và sự sống đầy ý nghĩa của người.

- Ta có thể sống như cái máy ư? Ngôn tử hỏi. Ta có thể sống như cái máy nhịp đều qua năm tháng, trong khuôn khổ, trong trật tự, để rồi thỉnh thoảng, ta đau buồn nhận thấy cái bánh xe này đã mòn đi, cây cối kia đã gãy mất mà tiêu tan dần mòn một cách vô nghĩa chẳng?

Ta là người, ta phải sống cho ra người. Ta có tình cảm, ta cần thỏa mãn. Ta có tư tưởng, ta cần phụng sự.

Ta còn nằm được trên chiếc giường nệm này à?

Nằm được yên lành như bao nhiêu người con gái khác thật thà, cứ tin rằng đời đẹp, đời hiền, sống trong thực tế mà không mấy may gì quan niệm về thực tế.

Không! Ta phải vùng dậy. Ta phải chạy vụt ra ngoài kia trời, đón lấy ánh sáng của nhân loại, rước lấy gió lành của quê hương.

Nắng ư? Mưa ư?

Nào những thứ ấy có nghĩa lý gì với những kẻ đã bừng mắt dậy sau một giấc mơ ghê gớm đâu?

Ngôn bỗng nhiên ngồi bật dậy. Tung chăn ra, không kịp mang guốc, nàng bước thẳng lại bàn thờ nàng. Nàng sờ soạn kéo cả mấy học tử, lôi ra một quyển sách địa dư. Nàng lật thật nhanh, như bị ai hối thúc, cuối cùng, nàng dừng tay lại nơi bản đồ Việt Nam. Nàng suy nghĩ mấy phút rồi xé hẳn bản đồ ra khỏi sách.

Ngôn cầm khuôn hình trên bàn thờ nàng, mở lấy tấm ảnh nàng ra, rồi thay vào bằng bản địa đồ ấy.

Ủ! tại sao là bàn thờ Ngôn chứ không là bàn thờ Tổ Quốc?

Ngày mai trời hừng sáng, con nhỏ ở vào lau phòng Ngôn sẽ kinh ngạc. Giường trống không còn ghi dấu ai nằm. Mà Ngôn, đã vắng tăm mất bóng. Nó sẽ hơ hời chạy ra kêu to lên. Cha Ngôn, mẹ Ngôn, anh chị Ngôn sẽ chạy ù vào. Thất vọng. Cửa ra sân chỉ khép lại có chừng. Trên bàn thờ Ngôn, tấm địa đồ Việt Nam trang nghiêm hùng dũng sau hai ngọn nến trắng bụi ngùi lụn bấc.

Bao nhiêu đó đủ rồi. Cần gì phải có những tờ thơ tang tóc.

Nhiều lời lẽ chỉ rườm rà và dối trá. Ai đã chắc mình thành thật khi đã phải cầm bút viết những đoạn xé lòng.

Vả Ngôn chưa hẳn đã có đủ can đảm ngồi viết nữa.

Cái đồng hồ phòng bên tuy vô duyên mà hiệu nghiệm.

Mỗi tiếng 'tíc tắc' của nó lại thúc Ngôn mau dứt khoát với những đoạn lòng.

Mềm yếu làm gì?

Lại muốn bắt đầu thêm một ngày vô vị khi ánh nắng vàng lên khắp nẻo sau đêm rạo rức này chăng?

Hôm qua, đã có một ngày vô vị như thế này rồi!

Chưa vừa ư? Sao lòng còn vương vít.

Những con mọt trên sà nhà nghiêng răng răn rắc. Cái nhà đẹp nguy nga mà nàng sống này đang bị âm thầm tàn phá khắp bên trong.

Không bao lâu nữa, nó sẽ sập đi. Một chái. Rồi một chái. Ngôn tin chắc sự sụp đổ nó, mà Ngôn còn chui đục dưới mái nó làm gì?

Để chết theo nó chăng? Đâu thể trung thành đại đột như thế được?

Ngôn sẽ đi che một mái nhà, thô sơ hơn, đơn giản hơn, chắc chắn hơn với những cây lá mới. Nó sẽ không nguy nga, nhưng sẽ vừa tầm sống.

Tần Thủy Hoàng đã chắc đâu sung sướng khi nghĩ đến sự phải xây Vạn lý Trường Thành?

Ngôn chần chờ.

Nàng vụt đứng dậy, nhìn quanh khắp phòng.

Nàng nhẹ nhàng nâng chiếc ghế đem kê sát vào tường.

Nàng leo lên gỡ khuôn kiến xuống, lấy tấm ảnh chung của gia đình nàng.

Ngôn khêu lại ngọn bấc, kê ảnh sát vào đèn.

Chính giữa ảnh, cha và mẹ nàng ngồi trên hai chiếc ghế mây. Cha nàng thẳng đầu, phồng ngực đưa lên nguyên vẹn mười chiếc mề đai đủ kiểu. Từ trên vai, một chiếc 'Bắn' ngời kiêu hãnh chạy dài xuống đến mạn sườn và kết lại thành tòng tuội lẫn xăn, trông oai phong lẫm liệt như anh tướng trong rạp tuồng cổ.

Mẹ nàng, quá cảm động vì lần đầu tiên phải để cho người ta ngắm nghía và sửa bộ, mắt cả về tự nhiên. Bà đưa ra một bộ mặt no tròn lấm lét và xòe ra cho đủ mười ngón, cố ý khoe tám ngón tay mập béo bị cồng trong tám chiếc cà rá vàng khối khổng lồ.

Hai bên ghế mây, anh Hai, anh Ba, chị Tư, em Bảy nàng, kẻ áo dài người âu phục, đứng chen chút nhau. Ai cũng muốn đứng trước tới trước để tỏ cái vẻ quan trọng của mình.



Trong những bộ mặt bờ ngõ mắt tự nhiên ấy, Ngôn giản dị trong chiếc áo dài trắng lùi lại sau, chỉ còn thấy có cái đầu và một nửa thân người.

Cái con người không cần phô trương, không ham trịnh trọng ấy, lại có một đôi mắt sáng, nhìn thẳng ngay trước mặt, hình như không thấy những chiếc mề đai chiếu sáng trên ngực cha nàng hay những chiếc vòng hạt xoàn lấp lánh trên cổ tay mẹ nàng. Người con gái bị gạt qua bên lề gia đình ấy, lại có sức sống mạnh. Tuy rất yêu mến gia đình, nhưng lúc nào cũng bị bỏ rơi.

Người con gái ấy giờ này, cầm chiếc ảnh xưa, cầm để mà nhớ một đời xa xưa, cầm để mà khóc một thời xa xưa.

Ngôn cuộn tròn chiếc ảnh thân ái ấy, nhìn lại lần chót gian phòng yêu mến. Rồi mở cửa nhẹ.

Gió được dịp luồn vào phòng lạnh buốt làm cho nàng rùng mình.

Nàng ngập ngừng.

Nàng run run lách mình qua cánh cửa, bước xuống thêm.

Gió rít lên. Thảm thiết.

Nhưng sợ gì? Còn nhiều thứ gió núi, gió rừng còn lạnh và độc hơn gấp mấy!

#### IV. NGỒI TÙ

Hôm nay nữa là ba hôm.

Ba hôm, Ngôn bại trận ngồi co ro trong góc khám Trà Bang, một cái khám tạm trong thời loạn nơi chợ vườn.

Ba hôm, Ngôn ngồi dựa vào tường, chia hai chân ra cho người ta tra vào còng sắt. Hai chân nàng tê buốt, tê đến đổi nàng lấy ngón tay bấm vào bầm tím mà chẳng thấy đau chút nào.

Giá phải luôn ba sáng ba tối để không làm gì như Ngôn hiện thời dễ thường cũng đến điên mất.

Nhưng Ngôn không điên vì nàng biết mới ba ngày nghĩa là chưa thấm vào đâu cả. Con đường còn dài, dài nhiều nữa.

Còn nhiều đoạn đường mới phải qua, những đoạn đường nguy hiểm hơn, đau đớn gớm ghê hơn từ phần xác lẫn phần hồn.

Ngôn không buồn gì cả. Nàng biết sẽ còn nhiều chuyện đáng buồn hơn.

Làm sao tìm được một tia nhân đạo giữa lao tù mà mong mỏi.

Tuy nhiên, da chưa rên siết dưới ngọn roi chan chất, mắt chưa rớm máu với những quả đấm di sơn thì đời còn vui, còn đẹp, còn xanh xanh như một thời trẻ dại êm đềm.

Nghĩ lẫn quần rồi nàng lại giật nảy mình, một con rệp no tròn bóng lưỡng đang cắm đầu vào kẽ chân nàng hút máu.

Có những con rệp sống ở gầm giường. Cũng có những con rệp sống trong kẹt còng, trong kẽ gạch.

Những con rệp giường sống trong hung, trong gấm mà nguy hiểm, phải làm việc lên lút và mau mắn, nếu không sẽ bị người ta bóp chết chết giữa hai ngón tay.

Những con rệp gạch rệp tường hèn hạ hơn mà sung sướng thật. Tự do cắn, tự do hút máu mà không ai làm gì được vì người ta đã bị còng chân trói tay rồi.

Ngồi không, chẳng biết làm gì, Ngôn rồi thì giờ đi so sánh loài rệp.

Có những con rệp chọt cắn đau và cắn mạnh. Có lẽ vì dân thành quen sơn hào hải vị. Cũng có những con rệp vườn như những con rệp trong nhà tù này, cắn lấm chỉ nhột nhọt sơ sơ. Phải chăng vì dân quê kém ăn những thứ mỹ vị cao lương?

Nhưng rệp vườn hay rệp chọt cũng là rệp, cũng là loại cắn lấy máu người để nuôi sự sống mình.

Nghĩ vớ vẩn, Ngôn lại phì cười làm cho anh lính gát giựt mình nắm chắc cây súng trường ghìim sẵn. Chừng quay lại thấy Ngôn cười khúc khích, anh ta nổi dóa quát to lên:

- Cha chả cái con nhỏ này? Bộ ngồi tù vui lắm sao mày cười sằng sặc vậy? Ủ! Cười! Để mai mốt rồi cười không muộn đâu!

Ngôn muốn cười nữa.

Nhưng những hột cơm còn sót lại của ngày hôm kia trong dạ dày nàng đã xuống quá ruột non rồi!

Ngôn lắng nghe hột cơm cuối cùng nó đã đi đến đâu. Nhưng nó đã đi xa lắm nên ngồi nghiệm mãi mà Ngôn không nghe nó đâu cả.

Nàng đói, đói lắm. Và cũng khát nữa.

Nhưng nàng không dám mở miệng.

Xin một chút nước uống đỡ khát là một dịp tốt để nghe một tràng chửi mắng, vừa chua cay, vừa thô lỗ.

Chi bằng có thứ nước trong người không phải xin ai cả, thứ nước thiêng liêng: nước mắt. Nàng cứ để cho nó từ từ lăn xuống má, chạy vòng theo đường mũi đi thẳng vào mồm. Rồi cứ thè lưỡi ra liếm những giọt nước mắt mằn mặn tanh tanh ấy.

Nhưng ngon đấy chứ! Nước suối Vital chẳng hơi mằn mặn là gì!

Phải có nghệ thuật lắm nhé! Thì nước mắt nó mới chảy vào mồm như nước suối.

Đừng khóc mạnh, nó lại chảy tạt qua hai bên má, xuống thẳng cằm cổ thì hút gió không kêu.

Nhưng cũng phải có đôi má cốp của một gương mặt hóc hác gầy gò, nước mắt mới chảy ngay vào mồm. Chớ những khuôn mặt thịt má bầu thì hồng mắt.

Mà làm gì những mặt thịt má bầu lại có chân ở những chốn lao tù này.

Kể ra uống nước mắt cũng là chuyện hay hay, vừa là một tiêu khiển cho bớt thì giờ, lại cũng vừa là một nghệ thuật của những đời sống khổ như Ngôn nữa.

Nhứt là uống nước mắt để nhớ lại những chuyện bên ngoài, quay lại những bộ phim vừa mới, vừa cũ mà không cần điện, cũng không cần màn ảnh nổi.

Cái bộ phim chót của Ngôn đóng tuồng cách đây ba hôm trước khi vào tù, kể cũng trinh thám ly kỳ chán!

Đêm ấy, tiếng gà thúc giục quá.

Tiếng trống canh ngoài nhà hầu dinh cha nàng đã đổ canh ba lâu rồi.

Ngôn khóa trái cửa phòng lại. Nội nhà đều ngáy ngủ. Nàng bước xuống thềm, nép vào tường, bước nhẹ nhẹ. Mà sao tiếng thở nàng to quá, tim nàng đập mạnh quá. Hai chân nàng run run

gần muốn vấp vào nhau. Càng không muốn có tiếng động, nhưng những chiếc lá khô lia cành từ xế chiều chưa kịp quét, lại kêu sột sạt dưới mỗi bước chân.

Nàng rùng mình.

Lại còn phải lòn ra khỏi nhà sau. Cha nàng đã cẩn thận cất hai người lính thay phiên nhau gác suốt đêm. Cũng may, anh lính gác dựa lưng vào tường ngủ gục lúc nào, tay vẫn còn nắm chắc cây súng trường.

Qua khỏi anh lính canh, Ngôn lúi vào buội rậm. Nàng lắng tai nghe tiếng động của đêm khuya.

Gió. Tiếng gió vút trên đồng vắng nghe vi vu như tiếng hú của hồn ma hiện trong bóng tối.

Quanh nàng, lặng im. Nàng yên tâm, bò xuống bên nước. Một chiếc xuống đã cột sẵn ban chiều dưới dạ cầu mát. Nàng bước lên xuống, xô ra giữa kinh và bơi khe khẽ về bên kia bờ ruộng.

Trời tối đen như mực.

Vài chiếc ngôi sao lấm tấm điểm bạc, tỏa xuống những tia sáng ướn át như pha sương.

Ngôn càng đi, nàng càng lạc hướng.

Những bờ mẩu gỗ ghề trên thửa ruộng bùn lầy thường đứt khoản bắt nàng phải vén quần lội ngang qua lung.

Ngôn đi đến hừng sáng, tưởng đã đến trạm ba, không dè lọt ngay vào vùng Ngả tư Vĩnh Phú.

Đất rộng muôn trùng mà lại tìm hang beo nộp xác.

Người vô sự ai làm gì đi lang thang ngoài đồng trong giờ phút ấy, lúc thời cuộc nghiêm trọng này.

Những tiếng súng chỉ thiên, thi nhau nổ rền trời.

Nàng bị bắt, bị công và bị đưa về bót Trà Bang chờ thẩm vấn.

Bao nhiêu chuyện xảy ra ngoài tầm sức nàng.

Nàng còn lạ gì cái vùng Ngã Năm, Phước Long, Long Mỹ mà thời xui vận rủi khiến cho Ngôn lạc đường.

Ngôn bị bắt dễ dàng quá, dễ dàng đến nỗi nàng không cảm tưởng được chỉ có thể mà nàng ngồi tù.

Ngôn nhếch mép cười, một cái cười kiêu ngạo, vừa bùi ngùi, vừa chua xót.

## V. ĐIỀU TRA

Ngôn quay lại vừa hết bộ phim cuối cùng ấy, mấy dây lòi tói cửa sắt kêu lên lóc cóc. Sau một tiếng 'két' kéo dài của hai cánh cửa, một cái đầu người đút vào hét lên như sấm nổ:

- Trầm thị Ngộ!

Ngôn vội vã đáp:

- Dạ có tôi đây.

- Quan lớn cho gọi chị vào!

- Xin ông làm ơn mở trói giùm đã.

Sau khi rút được hai chân ra khỏi vòng sắt, Ngôn không đứng thẳng nổi. Hai chân nàng muốn quy xuống. Hai bàn căng nàng thốn như đang đứng trên bàn chông.

- Mau lên (người thông ngôn giục), Rờ rờ như chị ba năm chưa 'ăn kết' được một người. Mau lên, A lê!

Ngôn bước không vững, chân xiên chân vẹo, vào phòng giấy.

Người thông ngôn hát hàm:

- Tên gì?
- Dạ, Trầm thị Ngộ
- Máy tuổi?
- Dạ, hai mươi tám.
- Nói láo mầy!

Một cái tát nẩy lửa tiếp theo câu nói ấy.

Ngôn xiềng xiềng ngã vào bàn viết 'quan lớn'.

Ngồi nhìn Ngôn một lúc, 'quan lớn' gặt gù đắc chí, hít một hơi thuốc dài, rồi chậm rãi:

- Thầy Năm, thầy hãy nhã nhận một chút. Vì tôi coi cô này không phải là gái quê đâu? Với những hạng người này, làm dữ như thầy chỉ làm sai lạc cuộc điều tra quan hệ. Cho thầy qua phòng bên nghỉ? Để cô đó mặc tôi.

Rồi quay qua phía Ngôn, ông nhỏ nhẹ:

- Cô làm nghề gì? Hãy khai cho thật. Cô đừng sợ sệt gì cả. Tôi không đánh đập cô đâu. Cô nói đi!

- Thưa, tôi bán hàng bông ở chợ Ngã Năm.

- Cô đi đâu và làm gì trong lúc vừa mờ sáng giữa đồng để cho bị bắt. Cô không biết có lệnh cấm sao?

- Thưa, mỗi vùng mỗi khác nên tôi không được biết có lệnh ấy.

- Vậy cô đi đâu giờ ấy?

- Thưa tôi đi thăm một người bà con đau nặng ở Rạch Cái Chanh mà lại đi lạc.

- Đi lạc! Sao cô không đi đường cái?

- Thưa đường đồng đi tắc mau hơn. Nào dè phải lạc đường thành mau hoá chậm mất.

- Cũng may mà cô lại rơi vào tay tôi. Nếu gặp kẻ khác thì cô đã mất mạng rồi.

Nói xong một câu mà ông cho là rất có duyên ngầm, ông cười híp mắt. Ngôn thấy rõ cái dã tâm trên ghẹo ấy. Ngôn hỏi gần lại:

- Thưa ông nói gì con không được hiểu?

- Chết! Đừng xưng 'con' nghe to chuyện quá. Tôi đã lớn hơn cô em bao nhiêu tuổi đâu? Kêu như vậy tôi chết sớm mất đi.

Rồi ông ngã ngựa vào lưng ghế, lim dim đôi mắt nhìn Ngôn như ngắm một bức tranh Tàu làm cho Ngôn bẽn lễn quay đi chỗ khác. Ông mỉm một nụ cười duyên, miệng méo xệu trông đến buồn cười. Ông lại êm ái tiếp:

- Cha mẹ cô tên gì?

- Trầm văn Hội, làm ruộng ở Trà Bang nhỏ.

- Tức là làng Long Phú.

- Phải. Làng Long Phú.

- Còn mẹ?

- Mẹ mất sớm từ thuở lên năm.

Đến đây ông lại cười to lên. Rồi ngọt ngào bảo Ngôn:

- Cô bịa chuyện khéo quá! Tôi thành thật khen cô đấy. Giá với một kẻ nào khác, nãy giờ cô đã bị rất nhiều đòn. Nhưng với cô, tôi không nỡ. Tôi biết cô không phải là bọn vô học nghèo nàn ngu dốt.

Vậy cho cô yên trí trở về phòng. Tôi xin hẹn với cô nhiều nhất là bốn ngày: Tôi sẽ nói thật cho cô biết cha cô tên gì, mẹ cô là ai, gốc gác cô ở đâu, và hiện cô đang làm công việc gì nữa.

Rồi ông cười lên khoái chí như ông đã tìm ra được cả manh mối.

Ngôn xám mặt.

Nàng tối tăm, nghẹn thở. Nếu không cố giữ điềm tĩnh, nàng đã ngã sụp những câu nói rợn người ấy rồi. Nàng dùng không vững. Một cái gì ớn lạnh chạy khắp xương sống nàng. Mồ hôi toát ra.

Quan lớn vẫn cười đắc chí giây phút rồi gọi to:

- Thầy Năm!

Thầy thông ngôn 'dạ' một tiếng thật to và bước vào phòng ngỡ ngác:

- Quan lớn gọi tôi?

- Thầy đem cô này qua phòng riêng phía sau, giam cầm cẩn thận, đái đàng tử tế, cho ăn đầy đủ và nếu có cần gì, hãy ráng làm vừa lòng cô. Lẽ cố nhiên là trừ những chuyện phi pháp. Và cho cô được thông thả trong phòng nghe không?

Thầy thông ngôn 'dạ' một tiếng không mấy êm tai.

Thầy quạ quọ dẫn Ngôn đi vì thầy cảm tức cái thái độ quá ôn hòa của quan lớn đối với đứa con gái cứng đầu ấy. Thầy vừa bước đi, vừa làm bầm cần nhằn:

- Chém chết, nãy giờ cha ấy cũng chim được con nhỏ nên mới tử tế hết mực. Nếu không đường mật gì, thì cái thân có bằng ngà bằng ngọc cũng nát như tượng Tàu dưới bàn tay sắt của ông ta.

Ngôn nghe tiếng còn tiếng mắt. Nhưng nàng đoán chừng cũng hiểu được người thông ngôn đang nói lên mình, Nàng hỏi, làm như người ta nói với nàng:

- Ông nói gì tôi nghe không rõ?

Người thông ngôn biết mình nói lỡ trớn sẽ có hại, vội vàng chữa:

- Không! Có nói chi đâu! Tôi chỉ phàn nàn nhà tù chật quá làm cho cô mất hẳn tự do và thiếu mất không khí.

Ngôn bực mình mai mỉa:

- Ai lại đi nói tự do khi đã bị ngồi tù. Ở tù thì bao nhiêu cũng là rộng chán rồi ông còn phải nói!

## VI. OAN TRÁI

Quan quận, cha Ngôn, ngồi ăn cơm trong phòng nãy giờ hơn nửa giờ mà chưa xong bữa.

Ông ngồi nghiêm trang bề vệ như trong phòng làm việc. Ông gắp từ miếng đồ ăn, chậm chậm bỏ vào mồm.

Mỗi lần, ông và một chút cơm, và nhai thật lâu.

Không phải tại những ngón tay ông mập quá nên nặng nề, không cử động dễ dàng được. Nhưng ông phải cái tật trịnh trọng, cầm đũa ăn cơm, ông cũng tưởng chừng quan hệ như cầm bút ký tên vào bản hồ sơ.

Nuốt một và cơm đối với ông là chuyện khó khăn lắm, nên muốn nghe ông nói một câu trong bàn ăn phải mất rất nhiều thì giờ.

Sau lưng ông, một thằng nhỏ cầm quạt lông to, đưa lên hạ xuống như một cái máy. Dầu bị muỗi chích, nó cũng bậm môi chịu, hay dậm nhẹ nhẹ cái chân cho muỗi bay đi, chớ nó không dám dừng tay.

Thế mà quan quận vẫn đồ mồ hôi ướt áo.

Con người béo tốt no tròn có khác. Thảo nào mà số chẳng làm quan!

Thỉnh thoảng, quan lại cầm ly rượu lên đưa vào mồm, gật gù hớp một hớp nhỏ, bậm môi lại, híp mắt đi, để thưởng thức mùi ngon của rượu nồng.

Nói thưởng thức nghe cho có thi vị một chút. Thật ra quan lớn có biết uống rượu đâu. Mỗi lễ, mỗi Tết, các tiệm chệt, tiệm ta trong quận đem dâng ngài quá nhiều lễ vật. Phải nhấp chút rượu cho ra cái vẻ nhà quan.

Mỗi lần quan uống, rượu chỉ rót đủ trán đáy ly, còn hầu hết chỉ là nước lạnh pha vào thôi.

Cái tủ đựng rượu ngay chính giữa tường phòng ăn thấy mà mắt vía. Rượu tây đủ thứ, đủ cỡ, đủ màu, sắp hàng trên, hàng dưới, có thứ tự ngăn nắp như những tiệm buôn rượu tây.

Những ông hương, tay chân ngài, đã hân hạnh được vào phòng này, cứ tắc tởm khen mãi:

- Xin lỗi, con nói thế này không phải. Con là con sâu rượu ai cũng biết, mà con có chết đi sống lại đôi ba lần uống cũng không thấm vào đâu cái tủ rượu của quan lớn.

Ấy là những lần, cha Ngôn được nịnh bợ thích chí cười híp mắt tía tai.

Nghe được quan quận nói chuyện đã là chuyện khó. Nghe quan bà nói chuyện lại còn khổ sở hơn nhiều. Không khi nào nói chuyện gì, bà nói một lần trọn câu. Nói vài ba tiếng thôi, rồi không nhai cơm, cũng nhai trà hoặc xĩa thuốc một chập đã, rồi sẽ tiếp thêm vài tiếng, rồi vài tiếng. Nhiều nhẩn nại lắm mới nghe được hết câu chuyện của quan bà. Ai có bệnh mệt thì không nên nghe, vì sẽ bị hụt hơi. Thật tình quan bà không quan niệm một chút gì về thời đại nguyên tử này cả.

Trái với sự bệ vệ oai nghi của ông bà, Giang (anh hai Ngôn), Sâm (chị tư Ngôn), ngồi khép nép ngay ngắn, lưng không dám dựa vào thành ghế, thận trọng gấp từng miếng đồ ăn bỏ vào chén, nhẹ nhẹ và vào miệng, không dám để khua cái muỗng hay cái chén, cẩn thận húp từng muỗng canh từ từ cho khỏi đưa ra một tiếng kêu nhỏ.

Ăn mà sợ sệt, giữ ý như ăn thềm ăn vụn.

Ăn đối với họ không còn là vấn đề ngon dở nữa mà chỉ là làm việc chậm chậm cho đầy bao tử, và không méch lòng cha mẹ ngồi cùng bàn.

Cái lối ăn dè ăn dặt của anh Giang và chị Sâm, thường độ nào Ngôn ở nhà, nàng không chịu được. Nàng ăn ngon nhứt là những bữa cơm ăn bên gầm bếp, với chị vú, với anh bồi. Ở bàn ăn, nàng ít khi bén măn đến.

Ăn chưa xong một bữa cơm, cửa phòng bỗng hé mở.

Con nhỏ bước vào ké né khoanh tay thưa:

- Bẩm ông có khách.

Rồi nó đứng im như ngủ gục chờ lệnh ngài.

Bỗng ông quát cho một tiếng quá to. Lỡ trốn, mấy hột cơm văng ra ngoài hai mép và nhí nhảnh điểm trắng cái bộ râu đen xì:

- Khách khứa gì giờ ăn cơm của người ta. Đi ra bảo ngồi ngoài nhà hầu đợi.

Con nhỏ chạy ra, rồi trở vào lấm lét:

- Dạ bẩm khách là người Tây lai. Họ không chịu đợi, bảo con nói với ông ra có chuyện gấp.

'Khách Tây! Tây lai! Lạ thật! Tây lai đây có chuyện gì?'....

Ông bỗng nhiên bần khoản.

Ông hết sừng sộ, vội vàng bảo con nhỏ ở bụng nước ra mời khách uống. Ông nấn lại bộ râu, sửa lại cổ áo, rồi xô cửa bước ra phòng khách.

Ông cúi đầu chào người Tây còn đứng nhìn quanh mấy bức ảnh treo trên tường phòng khách, trong lúc người tùy viên chấp tay sau đít nhìn thẳng ra sân nhà.

Người Tây lai ưỡ ỏi đưa tay ra bắt tay quan quận lầy lệ và tự tiện ngồi xuống ghế, không màn đến sự giữ nón ra khỏi đầu.

Thấy cái vẻ thị đời, quan lớn nhà hơi ngứa mắt. Nhưng nhin vốn là cái bản tánh đặc biệt của ông mỗi khi thấy mình thất thế hơn đối phương.

Ngồi ngó quanh quát một hồi, người Tây mới bắt đầu:

- Xin lỗi ông. Có phải ông là ông chủ quận Hoàng ly Phân không?

- Phải chính tôi.

- May mắn quá! Được hầu chuyện cùng ngài.

Giờ ông mới chậm chậm lấy nón xuống và rút khăn tay ra chùi mồ hôi trán. Xong, ông trở tấm ảnh treo trên tường:

- Nếu không lầm. Đó là ảnh cô Hoàng lệ Ngôn, con gái thứ năm của ông?

- Nhưng xin lỗi ông là ai và hỏi để làm gì mới được chứ!

Người Tây đáp:

- Lại quên! Xin tự giới thiệu. Tôi là Emile, thanh tra Ty Công An được phái đi đặc biệt vùng này.

Rồi ông móc 'bóp phôi' lấy một tấm danh thiếp trao cho quan chủ quận. Ông vừa đưa, vừa hỏi tiếp:

- Tôi không có nhiều thì giờ để nói chuyện quanh quẩn. Tôi chỉ muốn hỏi ông vấn tặc: cô Ngôn đã không ở nhà này nữa bao nhiêu lâu rồi?

Biết là chuyện không lành, quan quận làm ra vẻ buồn rầu phàn nàn:

- Con Ngôn! Nói làm gì đưa con khốn nạn ấy cho đau lòng! Không lẽ chuyện nhà lại đi khui cho ông biết chứ nó bỏ nhà đi theo trai từ hai năm nay!

- Theo trai? Ông có chắc không?

- Không chắc gì nữa! Con gái mười chín hai mươi bỗng nhiên bỏ nhà ra đi. Không theo trai chứ còn làm gì nữa!

- Đó là ông muốn che đậy một sự thật!

- Không tôi nói thật đấy.

- Sự thật. Người con gái ấy đã làm một việc khác hẳn lời ông nói.

- Nghĩa là...

- Ông đã thừa hiểu rồi, còn phải hỏi làm gì! Nhưng tôi chỉ muốn nói nhỏ, nói thật nhỏ với ông thôi. Tôi muốn giàn xếp ổn thỏa một việc.

- Việc gì thưa ông?

- Việc cô Ngôn đang dấy dựa để thoát chết trong tay tôi.

- Nó đã bị bắt?

- Đã hẳn. Và chính tôi là kẻ đã bắt được.

Quan quận sửng sốt, toát mồ hôi trán. Ông nóng cả đầu, lạnh cả tay, ghen cả ngực. Ông không ngờ cơ sự đã xảy ra như thế.

Nhưng kịp nhớ rằng Ngôn là một đứa con ngổ nghịch bất hiếu, quan quận trở lại cứng rắn:

- Con Ngôn có bị bắt bị đánh, bị đâm, bị bầm dập nó. Nó có gan làm, nó có gan chịu. Tôi không muốn biết và cũng không cần biết những hành động của một đứa con hư như con Ngôn nhà tôi.

Người Tây lại nghe nói lấy, mỉm cười:

- Ông vui lòng để cho cô Ngôn chết à?

- Ông không phải hỏi hai tiếng. Tôi đã nhứt định mặc kệ nó.

- Nhưng ông khéo biết tính toán thì việc đâu cũng vào đó thôi.

Được mở hơi, quan quận cười ngoại giao và êm ái:

- Nhờ ông cứ tự tiện tính toán giùm. Ít nhiều rồi tôi sẽ đền ơn ông.

- Nhưng tôi không phải đến đây dọa dẫm ông để lấy tiền.

- Không phải thế! Đây chỉ là tôi đền ơn ông đã giúp tôi qua một cảnh ngặt nghèo, khác hơn việc con Ngôn bị bắt.

- Tiếc rằng, tôi không thích lấy tiền mà chỉ muốn một việc. Có lẽ nói ra, ông sẽ dẫn đo lường!

- Được, ông cứ nói đi! Thế nào xong thì thôi.

- Tôi chỉ muốn, xin lỗi ông, thế này thì đường đột quá! Tôi chỉ muốn cô Ngôn, con gái ông.

Quan chủ Quận như bị một nhát búa bổ ngay đầu. Ông ê óc, gượng gạo đáp:

- Chuyện đó! Tôi không thể hứa được. Như ông đã biết: con Ngôn nó ở ngoài phạm vi quyền lực của tôi. Vậy ông cứ nói thẳng ngay với nó tốt hơn.

- Tôi muốn ông nói có hiệu nghiệm hơn tôi nhiều. Và lại, tôi không muốn hành động theo kẻ ỷ quyền.

- Nhưng ông đã có ngõ ý với nó chưa?

- Ông hỏi có hơi chậm.

- Nó có bằng lòng không?

- Không là sự dĩ nhiên rồi. Nhưng tôi muốn phải được kìa chứ! Tôi không muốn nói nhiều nữa. Tôi muốn để ông tự do suy nghĩ giữa danh dự tài sản ông và sự tan nát của một gia đình vọng tộc. Ông nên nghĩ kỹ lại và tôi sẽ cho người đến đón câu quyết định của ông trong hai hôm nữa. Nhưng xin nhắc để ông khỏi quên, dầu sao tánh mạng của cô Ngôn vẫn quan trọng hơn.



Nói xong, không đợi trả lời thêm, ông Tây lai lại đứng dậy, đội nón, xách 'cạt tấp', xin phép ra về sau một lời chào vắn tắt, như để tỏ sự nhất quyết mạnh mẽ của mình.

## VII. TIẾNG NÓI CỦA ĐỒNG QUÊ

Ngôn đứng tựa cửa sổ trong gian nhà tù mà viên thanh tra đã giành riêng cho một mình nàng. Nàng nhìn ra bên ngoài.

Đồng lúa mênh mông. Lúa chín vàng dợn sóng mê say dưới những con gió nhẹ, bốc lên mùi hương thơm ngát.

Dưới những cây vong đồng xơ xác cành lá, vài con bò đốm trắng, đốm vàng nằm nhơi một cách mơ màng.

Những đứa trẻ chăn trâu chăn bò ngồi bên những đống rơm cao ngất, trần truồng, bụng no tròn ỏng ẹo, tay cầm ống sáo ghi sáo vào môi, đưa ra giữa bầu trời nực nóng khô khát, một điệu sáo nặng nề mệt nhọc, thiều trầm bổng và chát chúa một cách dị kỳ.

Tiếng sáo làm cho buổi trưa đã nặng nề lại càng khó thở hơn, nếu không có những cơn gió mát thỉnh thoảng làm dịu bớt sức nóng thiêu đốt của bầu không khí.

Những người đàn ông, lưng trần, quần cụt, những người đàn bà quần xắn tận vế, áo bỏ vào quần, nhịp nhàng đứng lên cúi xuống, tay ôm bó lúa vào mình, tay đưa vòng hái cắt ngang và gạt sang một bên, bước tới một bước. Những cái nón lá cũ tưa vành chen với những đầu bịt khăn rằn dơ dáy, trời lên hụp xuống như những cái máy chạy đều. Họ không nói gì nhau. Thỉnh thoảng, chán nản cái công việc làm cực khổ ấy, một người trong bọn buông ra vài câu hát nhà quê, trêu các chị gặt lúa cho đỡ buồn:

Hò ơ.....ơ

Đố em cái gì mà thấp cái gì mà cao?

Cái gì sáng tỏ hơn sao trên trời ơ.....ơ.

Cái gì anh trải em ngồi?

Ngôn bỗng thấy lòng nàng se lại.

Ngôn nhắm nghiền đôi mắt. Nàng không muốn thấy nữa. Nàng không muốn nghe nữa.

Một cái gì khó chịu ngăn đọng lại trong lòng nàng.

Cảnh đồng quê tưng bừng trong mùa lúa chín không đem lại cho lòng Ngôn những cảm tưởng êm đềm sung sướng của ngày thơ ấu xa xưa.

Ngày xưa, mỗi mùa lúa chín, mẹ nàng về quê thu hoạch là một lần tim nàng đập rộn. Ngôn vui mừng múa hát như đứa trẻ con thấy mẹ đi chợ về.

Còn gì vui bằng, cả ngày, chạy đùa giữa những thửa ruộng vàng, đuổi theo những cánh bướm sặc sỡ phát phơ, bắt những con châu chấu cào cào nhốt đầy hộp giấy.. Thả diều, đuổi chim, đá dế, với bọn thằng Xén, thằng Cụt, con Vọp, con Sành, con của những người tá điền nhà nàng. Chơi với chúng nó, bọn nó sợ nàng lắm lét như sợ cọp. Thế mà Ngôn có tha đâu, đánh đập đứa này, bắt nạt đứa kia. Chúng nó lớn hơn, nhưng vẫn sợ nàng lắm.

Ngôn chỉ thấy trời xanh đẹp mê hồn. Nàng chỉ cầu mong cho gió thổi mạnh, cho điều nàng lên cao.

Bao nhiêu kẻ tay chai chân cứng phơi lưng giữa trời quanh năm suốt tháng để cày, bừa, trọt, cấy, để gặt hái, đập lúa đầy đồng kia, sẽ mang hầu hết công cán họ đổ cả vào vựa lúa nhà nàng. Từ lúc lúa ngậm đồng đồng, suốt ngày các 'cọp rần' nhà Ngôn đã thuộc làu miếng nào tốt, miếng nào xấu. Đố ai mà gian lận được mẹ nàng. Huống chi, lúa gặt xong phải cộ cả vào 'sân hội'. Đập tại đấy, vè tại đấy. Và cũng tại đấy, luôn luôn có sẵn một diêm nước, cứ ném một nắm lúa vào diêm. Còn vài hột lép nổi lều bều trên mặt nước ư? Tức thì, một tiếng hét lên 'Đem đi! Vè còn dơ, mất lúa hết.'

Anh tá điền lại phải mang đi vè lại thật sạch. Thế rồi, nơi 'sân hội' những tờ giao kèo được mang ra để cho tá điền đóng lúa.

Đừng phàn nàn trời xấu, lúa thất gì cả. Cứ đóng cho đúng số lúa ruộng đã, còn dư mới được mang ra khỏi sân hội và đem về nhà. Thiếu à! Thì chịu khó cho biên vào sổ, lăn tay điếm chỉ để qua năm khác nhớ trời, khá hơn lại trả vậy.

Đừng than van gì cả. Không bằng lòng thì cứ dờ nhà mà đi.

Ngôn đã quen thấy những cảnh ấy, cho nên xưa kia thấy một chú 'cọp rần' nhà đánh một anh tá điền thiếu lúa, nàng không có cảm tưởng gì cả mà còn muốn thêm cho mấy tiếng 'Đáng kiếp.'

Ngôn xem bọn họ như những kẻ có bốn phận phải giải nắng dầm mưa để phụng sự cho nhà Ngôn.

Con trâu kéo cày. Con bò đập lúa. Con chó giữ nhà. Và bọn người ấy phải giục con trâu kéo cày, thúc con bò đập lúa và trung thành với chủ, như con chó chỉ để sửa kẻ trộm mà thôi.

Đối với họ, kẻ bắt công chỉ là trời. Mà thay đổi mạng trời là điều không thể nào làm được. Cho nên thỉnh thoảng có kẻ hò:

Hò ơ....Dưới đất thì thấp, trên trời thì cao.

Ngọn đèn sáng tỏ hơn sao trên trời ơ.....ơ...

Đất thấp, trời cao, có kêu than đất trời đâu thấu rõ.

Cho nên ngọn đèn vẫn sáng tỏ hơn sao trên trời là thường.

Họ còn thấy gì xa hơn nữa.

Cũng những cảnh đẹp hồn nhiên ấy, cũng những người cơ cực nghèo nàn ấy, hôm nay. Ngôn thấy mình thẹn, và thẹn buồn một cách rất sâu cay.

Tại sao họ phải tắm nắng phơi sương để cho Ngôn được thung dung nơi trướng gấm màn the?

- Vô lý.

Không! kẻ bắt công không phải là Trời, không phải là Đất, không phải là Ngọc Hoàng Thượng Đế mà là Ngôn, anh chị Ngôn, cha mẹ Ngôn, gia đình Ngôn và bao nhiêu gia đình cùng màu sắc với gia đình Ngôn ở bốn phương trời.

Ngôn cần thấy..... đưa xã hội sang một chế độ mới, công bằng hơn, nhân đạo hơn.

Ngôn muốn chạy ra ngoài kia trời, dựng đứng những tâm hồn mọc mọc ấy dậy và chỉ cho họ thấy một sự thật của xã hội.

Nhưng nàng nghẹn ngào. Ngôn làm gì thoát ra khỏi những chấn song sắt này được.

Nàng quên: Đây là ngục thất! Đây là tù đày!

## VIII. NGÔN OI! ĐÀNH PHẦN BỘI

Ngôn quên, sờ dĩ nàng được rút hai chân ra khỏi còng và được thông thả đi tới đi lui trong gian phòng rộng này là nhờ nàng có một thân hình đẹp đẽ, những làn da trắng mịn, có những đôi môi tươi thắm và một mái tóc đen huyền.

Nếu Ngôn là cô gái quê mùa, mặt đen mày đúa, thô lỗ nặng nề thì không phải nói nhiều. Ngôn đã cùng chung số phận với bọn tù đêm qua, gởi xác cho một bầy quạ rĩa giữa một cánh đồng vắng lặng.

Ngôn cũng biết rõ, rõ lắm cái ý định ép bức của người ta ấy. Tuy vậy, ông ta cũng còn lễ độ lắm. Có lẽ vì ông ta có nhiều hy vọng thỏa mãn lòng dục vọng mình dưới một hình thức ôn hòa.

Ngôn biết thế. Nàng cũng không tỏ ra một thái độ chống chế khinh miệt hẳn, mong sẽ được kéo dài yên ổn những ngày trong cửa ngục để chờ một sự tình cờ may mắn hơn.

Sự tình cờ chờ đợi ấy, tuy viễn vông nhưng đã đến. Trong lúc Ngôn đang chăm chỉ nhìn bọn nông phu lam lũ ngoài đồng và tư tưởng vẫn vờ, tiếng chìa khóa chạm vào ổ nghe lạch cạch. Cửa sắt nghiêng lên một tiếng 'két' rộn người.

Một người đàn bà mập mạp bước vào rồi đứng sừng sừng như trời trồng.

Một chàng trai ăn mặc bảnh bao lách mình theo cửa hé mở nói gót, mặt mày nhăn nhó.

Ngôn sừng sốt:

- Mẹ!

Như một cái bình 'sốt de' lâu ngày ngộp hơi được mở nắp, mẹ Ngôn, sau một tiếng nấc, khóc ồ lên một thôi dài. Bà bước lại ôm Ngôn vào lòng, vừa nói vừa mếu máo:

-Trời ơi! Con ra đến đời này con?

Rồi bà khóc như giông, như bão. Nước mắt từ hai mi hum húp chảy tràn xuống má như hai giòng thác lũ song song.

Anh nàng, Giang, trái lại, đứng khoanh tay, nhìn nàng chăm chỉ như xem một vật lạ. Cái thái độ khinh khỉnh của anh nàng lúc nào cũng đào một hố sâu giữa hai linh hồn cửa đời anh em cùng giòng máu ấy. Đôi mắt anh nàng nhìn lơ láo, đầy một vẻ kiêu căng. Đôi môi mím lại, hơi trề trề như sắp đưa ra một lời chằm biếm chua cay. Hai lỗ mũi hình hình lên làm như không khí nơi này đặc không thở được.

Nhìn cái vẻ mặt tự đắc ấy, lòng Ngôn sôi lên. Không phải nàng đối diện với kẻ thù, nhưng nàng thấy máu trong người dâng lên quá. Ngôn muốn choãn ngay một trận, nhưng đôi mắt nhăn nheo hum húp của mẹ nàng, điểm hai quần thâm tím tím làm cho Ngôn tê buốt cả lòng. Mẹ nàng đau khổ nhiều, đau khổ vì mất nàng, đau khổ vì nàng bị bắt, và đau khổ vì những lời cần nhân phiên trách của người cha phong kiến ấy.

Khóc một hồi lâu, lòng mẹ Ngôn dịu dịu, bà đưa tay lên vuốt tóc nàng. Rồi nhớ ra tay bà còn cầm một giỏ đồ ăn, bà đặt giỏ xuống

bàn, lấy ra nào cá chà bông, nào thịt quay, bánh bò, nào bánh ít bánh tét, có cả sữa hộp nữa.

Bà giục Ngôn ăn mãi:

- Con ăn đi! Tội nghiệp! Chắc tự hôm rày con đói lắm. Mặt con xanh quá. Mắt con có quầng. Con đã lòi hai cái xương mép tai. Trời ơi! Con ốm quá! Ăn đi con, ăn cho no rồi mẹ nói với con một chuyện...

Ngôn tuy đói lắm, nhưng ăn không thấy ngon. Nàng cảm thấy nàng đã làm khổ nhiều người, như là mẹ nàng, người còn sót lại trong lòng nàng, trong cả một gia đình đông đúc.

Nàng đặt miếng bánh bò xuống bàn, trở mắt nhìn mẹ:

- Mẹ nói gì? Cứ nói đi!

Bà lại bắt đầu nắc đi mấy tiếng để mở đầu bằng một câu cũ rít. 'Tội nghiệp con tôi quá'.

Cái tiếng 'tội nghiệp' nghe xưa như trái đất cũng làm Ngôn cảm động không ít trong lúc tù tội này. Nhiều lần, Ngôn suýt rơi lệ vì tiếng ấy, nếu nàng không chạm phải cái bộ mặt miệt thị của Giang. Nàng cảm lòng 'Cái gì mà khóc?' Khóc làm gì một việc mà chính mình đã biết cái nguy hiểm gian lao trước khi làm. Tinh thần của ta đâu?

Thế rồi nàng thản nhiên chờ mẹ nói.

- Con có thương mẹ không?

- Sao mẹ hỏi lạ vậy? Không thương mẹ chớ thương ai?

- Thương mẹ! Thương mẹ! Mẹ khổ lắm con ơi!

Rồi bà òa lên khóc nữa. Con người béo tốt, mắt vun lên những thịt là thịt, như mẹ Ngôn, tưởng chừng khó thể khóc được lắm mà sao nhạy nước mắt quá. Bà tiếp:

- Con đi rồi mẹ buồn quá. Ngày nào, cha con cũng nhắc đến con để nặng nhẹ mẹ đủ điều. Nếu con biết thì con ơi...

Mẹ nàng lại khóc.

- Con ơi! con nên cứu lấy gia đình. Mẹ mong con còn chút lương tâm.

- Cứu gia đình! Mẹ nói gì lạ vậy?

- Cũng tại con bị bắt mà...

- Mà sao mẹ?

- Một người muốn lấy con cho bằng được. Họ đã tìm ra tông tích con và...

- Bắt buộc mẹ?

- Con còn phải hỏi. Con ơi! Ở đời ai cũng đeo nặng một lòng tham.

- Cố nhiên rồi.

- Chính vì lòng tham mà quan Công An đã muốn lấy con, ông tham sắc. Vì lòng tham mà cha con đã lạm dụng của công khi quân Nhựt đảo chánh: cha con tham tiền. Bao nhiêu bằng có đủ cả trong tay viên Công An ấy. Con 'ừ' một tiếng đi cho gia đình mình toàn vẹn. Nếu con không ừ thì...

- Thì sao mẹ?

- Tan nát cả một gia đình con ơi!

Mãi đến bây giờ đứng yên, anh Hai nàng mới bắt đầu tấn công:

- Cô nên nghĩ kỹ lời mẹ nói. Mẹ nói ít, cô khôn ngoan có học, cô hiểu nhiều.

Ngôn đặt tay lên đầu. Tự nhiên, mồ hôi nàng xuất ra như tắm. Máu trong người như tràn mạnh muốn đứt gân. Ngực nàng phồng to và nhịp mau. Mắt nàng đăm đăm, đục ngầu. Hai mày châu lại, tối tăm như có một vũ trụ vừa sụp đổ.

Con nghĩ kỹ đi. Chẳng những một gia đình phải nát tan, danh dự của tổ đường phải chôn sâu. Mà cả đến cái thân con cũng đến làm bia cho mũi đạn. Con 'ừ' đi! Cho gia đình toàn vẹn! Con 'ừ' đi!

Ngôn ôm đầu, bức tóc, khóc rưng rức: 'Trời ơi!'

Ta phản Long à? Giờ này, có lẽ Long đang chỉ huy một trận đánh ác liệt. Hay đang cặm cụi trong một túp nhà tranh dự định một chương trình tấn công mãnh liệt, Long có hiểu nỗi khổ lòng ta chăng nhỉ?

Long biết được việc ấy sẽ cho ta là người thế nào? Ta sẽ bị liệt vào bọn người thiếu can đảm. Ta đã phản bội tình yêu mà ta cố giữ nguyên vẹn bấy nhiêu lâu, phản bội các bạn cùng hàng ngũ, phản bội cả một dân tộc đang đặt hy vọng vào những bàn tay biết chiến đấu. Ta phản bội! Ôi! Ghê tởm quá! Lạy trời hãy cho tôi một tiếng súng giải thoát nhân từ....'

## IX. LỖ MỘT KIẾP NGƯỜI

Từ khi Ngôn đã chính thức thành vợ Emile, nàng như người mất vía. Lúc nào, bộ mặt Ngôn cũng tang tóc như vừa đưa đám một người thân mến mới về. Tóc nàng luôn luôn rối như một cuộn tơ vò, đè nặng trên mái đầu đã chín vì đau khổ.

Môi nàng mím chặt lại như sẵn sàng thốt ra một lời nguyện rửa. Đôi môi tím ngắt ấy đã phai hẳn màu son. Hai khóe mắt đen lầy giữa quầng thâm luôn luôn ươn ướt như chờ đôi giòng lệ. Nhưng lệ nàng đã chảy quá nhiều trong đêm vắng, âm thầm, kín đáo. Thành thử, ban ngày, đôi mắt đậm ra lò dò thăm thẳm như luyến tiếc một mảnh thiên đường đã biến mất tự bao giờ.

Còn lại để chống chọi với đau thương, hai chiếc má cốp gò lên trên một khuôn mặt xanh xao gầy gò.

Cái vẻ vui tươi trung trẻ của độ nào không còn nữa. Cả một cái dĩ vãng liệt oanh nơi rừng buội chỉ còn trơ lại một thân hình tiêu tụy khổ não, có lẽ không kháng cự nổi với những cơn vi trùng nguy hiểm đang chờ dịp ồ ạt tấn công, nhắm gặm cả thân người. Một cái trán chưa từng biết nghiêng xuống dưới một tư tưởng nào, một ý nghĩ nào, bây giờ lại luôn luôn gục dưới bàn tay bại trận.

Nàng nhớ Long hơn bao giờ hết.

Cái chàng con trai hiên ngang giữa đất trời để đem lại một cuộc sống vinh quang cho quê cha đất tổ ấy, độ này, biết đã lập nên nhiều thành tích vẻ vang cho giòng giống, hay đã bỏ thân ngang dọc giữa bãi sa trường.

Đôi khi dừng tay lấy cò, Long cũng lăm lăm thắc mắc vì sao Ngôn một ngày một biến biệt.

Cái quyền luyến của gia đình đã kéo lôi được Ngôn về như đứa con ngoan ngoãn đã tỉnh ngộ sau một độ mê say sa ngã hư thân chẳng?

Hay sau hai năm khói lửa lụt trời, quá khổ cực với một ván cờ bất phân thắng bại, Ngôn đã chán nản vì máu rơi thịt đổ chưa làm rung chuyển được lòng người hiếu chiến, và Ngôn đã tìm lại cuộc đời hoan lạc yên vui của một thời xuân sắc xanh tươi?

Không, cái người con gái đã lia nơi phong gấm rũ là để uống nước rừng sâu, để ăn cơm gạo hẩm, để khâu áo cho mọi người, để băng bó cho vết thương dân tộc như Ngôn, còn có thể trở lại với một cái quá khứ yếu hèn để đếm những ngày tủ nhục được sao?

Hắn cũng có sự rui ro gì đây!

Đắn đo mãi về Ngôn, Long vẫn không dám lãng xao bỏn phận để tìm kiếm cái bóng giai nhân thân mến ấy, và gát bỏ chí trai để đuổi theo một tình yêu thiên cận mà hồn nước linh thiêng sẽ nguyên rửa muôn đời.

Có lẽ Long nóng lòng bắn khoăn mỗi khi được ngã lưng trên bờ cỏ, sau một trận đánh ác liệt hải hùng.

Nhưng Ngôn lại còn nóng lòng hơn Long nhiều. Vì dầu sao Long cũng còn có phận sự để lãng quên, còn có sa trường làm an ủi.

Chớ Ngôn còn biết lấy gì để dối gạt ngày dài?

Nàng đã bị giam lỏng trong một chiếc ngục vô hình mà mỗi lần nghĩ đến lối thoát thân thì hình ảnh nát tan của cả một gia đình nàng, lại lù lù hiện ra trong trí Ngôn.

Được cho một nàng mà bao nhiêu người mến yêu bị họa.

Chết một đời nàng mà cả một gia đình vọng tộc được yên vui.

Tại sao nàng phải làm một con vật hy sinh cho một gia đình năm bảy người, trong lúc hàng triệu người đang cần nàng tiếp tay để đẩy xe dân tộc đến đài vinh quang rực rỡ?

Ngôn khổ lắm!

Nàng khổ mà nàng không than và cũng không dám than.

Nàng phải hy sinh tình yêu, ly dị với lý tưởng, xóa bỏ cuộc đời nàng, phản bội sự đấu tranh của dân tộc, để cứu lấy thanh danh của gia đình nàng.

Tư tưởng ấy bắt nàng rùng mình mãi. Nàng thấy trong người nàng nóng ran, vừa lạnh buốt. Nóng và lạnh mãi đến đời nàng không phân biệt được nàng đã đau thật hay những cảm xúc mạnh đã chiếm lấy châu thân nàng làm cho nàng đau.

Ngày nào, nàng cũng uống thuốc cảm thật nhiều. Nhưng nàng vẫn thấy nóng và lạnh, nửa mê nửa tỉnh.

Nàng ngồi không yên đứng không yên.

Làm như có một cái gì bên trong bắt nàng phải luôn luôn cử động vô ý thức để cái nhiệt độ trong người do đó mà hạ bớt xuống.

Ngồi ở bàn viết hai tay nàng mó máy mãi. Không đưa cây bút vào mồm gặm, cũng xé to xé nhỏ một tờ lịch, một tấm danh thiếp hay một mẫu giấy con. Không thọt cây ghim tây vào miệng xỉa răng thì cũng lật mãi một quyển sách để không đọc một dòng nào cả.

Ngồi bàn ăn. Nếu không xếp vụn vặt cái khăn thì cũng đến mốc hết một cái ruột bánh mì để nắn con nghê con ngỗng, rồi lại nhồi cục để nắn một cánh hoa hay một hình người.

Nằm trên giường, Ngôn luôn luôn kéo mền trùm phủ cả thân cả đầu để lạng thình hàng buổi, mặc dầu trời nóng bức. Cái gối không để kê đầu nữa, nhưng để dậm lên cho sướng chân. Đến những đêm mưa gió lạnh, nằng lại ngủ gà ngủ gật, không mền, không gối, trên một chiếc ghế kê vào tường.

Không biết Ngôn đay đọa thân nằng cho đến khổ cực để làm gì? Để thách thử Hóa Công khắc nghiệt hay để cho vơi đi cái khổ của lòng nằng trong lúc người người đang khốn nạn với binh đao.

Vẽ bơ thờ của Ngôn nó gần như một cái gì điên điên và làm khổ mắt những người trông thấy. Nhứt là người trông thấy lại là một kẻ đang si mê nằng, người chồng lai Pháp Emile mà chính gia đình nằng đã thừa nhận.

Trước mặt Emile nằng như một người bệnh thần kinh.

Cái gì một chiếc hình đẹp như mơ, chụp lúc nằng vừa mười tám tuổi, tuổi mà đôi môi vừa he hé một vừng hồng, nằng lại lấy bút mực gạch chéo xóa đi và chua vào dưới ảnh hai câu:

Còn đâu mảnh trăng vàng

Mơ trên làn tóc rối....(1)

Cái gì mà mấy bộ 'Bi- za- ma' đẹp đẽ , trên miệng túi đều có thêu N.L thì nằng lấy kim tháo cả, để lại nơi ấy những dấu lũng bụi ngùi.

Mà tại sao là N.L chứ không L.N vì tên nằng là Lệ Ngôn thì tất phải để chữ L trước chữ N mới phải?

Tại sao Ngôn ngày nào cũng ngắm đi ngắm lại mãi một bức tranh vẽ nguệch ngoạc bóng một người đàn ông và một người đàn bà bị trói cả chân lẫn tay trước một chân trời sáng lạng? Tranh ấy chính tay Ngôn vẽ. Người đàn bà ấy hẳn là Ngôn rồi vì phải là hình ảnh Ngôn thì nằng mới ngắm một cách say sưa gần như thôi miên bức tranh?

Còn người đàn ông ấy là ai?

Là Emile chăng? Hay một người đàn ông khác?

Ấy là điều Emile muốn biết. Emile phân vân lắm.

Phải có một cái gì bí ẩn ở bên trong mà Emile tự cho mình cái trách nhiệm phải tìm ra.

Emile thấy mình buồn, buồn lây cái buồn của vợ.

Ngôn lắm lúc thấy mình vô lý đã làm khổ vô ích một kẻ khác. Nằng muốn gượng vui cho đời trẻ lại. Nhưng lòng nằng, trời ơi! Có ai nghĩ đến sự hốt lại cho đầy một bát nước đã đổ rồi chẳng?

Nếu đôi môi Ngôn đã nở ra một nụ cười gượng gạo trong phút giây trước mặt Emile, thì sau lưng chàng, cái nét mặt tang tóc của Ngôn lại càng thêm tang tóc.

Nhưng kẻ ra cũng đáng kiếp, ai đời yên thân không muốn, cái anh chàng Emile lại vui tay muốn chọc rấn giỡn hùm.

Rấn cắn, hùm vỗ thì chịu lấy!

Dầu sao Emile cũng còn nhiều hy vọng để gây một bầu không khí êm đềm và tính nhiệm trong gia đình.

Thấy Ngôn không năng ăn sáng, đích thân Emile chạy xe về Cầu Thơ kiếm mua cho được sữa con chim, café hảo hạng cho nàng.

Chị bếp luôn luôn phàn nàn vì vẫn cố gắng hết sức mà những thức ăn vẫn bị Emile rầy quở. Không phải vì Emile ăn không thấy ngon mà chính vì Ngôn nuốt không trôi.

Trong khi Ngôn có bồn phận lo lắng cho Emile, thì chàng phải phụng sự tất cả cho Ngôn như người hiền nội trợ.

Ngôn lắm lúc thấy lỗ bịch, thấy kỳ quái, thấy đảo lộn cả cuộc đời. Nàng muốn thôi, dẹp hết chuyện đã qua, để làm một cuộc đời mới vì Emile đáng thương hại lắm. Ngôn có đeo Nghĩ vậy mà hễ muốn cựa quậy là y như tay chân Ngôn có đeo nặng những khối chì. Rồi nàng lại thờ thần, lại lù đù như cũ.

Cái nhà dơ nàng không gai mắt.

Bàn ghế bụi, nàng cũng không buồn bảo 'bồi' lau.

Emile cũng không rầy vợ. Chàng có bực mình thì tự mình đi làm lấy. Chàng đã từng quét một cái nhà, lau một cái tủ, mặc dầu chàng bước ra đường mọi người cúi mọp sợ oai.

Emile đã từng nói cho đỡ ngượng: 'Tôi làm thế cho có vận động, không cứ mãi ở 'bu rô' cũng đến tê bại mất thôi!'

Lúc ấy trong lòng Ngôn dậy lên một lòng khinh bỉ thay vì lòng thương, nàng muốn mĩa mai thêm 'Được vậy càng tốt. Ở công sở làm cha thiên hạ. Về nhà tư, làm con hiếu của nhà'.

Nhưng nàng lại tự cho mình tàn ác và mất dạy. Nàng chỉ mỉm cười suông, một cái cười vô duyên và quái gở.

Ngôn nhứt định tâm. Tâm đến một ngày mà thời gian đã mang lại cho lòng nàng một ít lãng quên. Tâm đến một ngày mà sự chung đụng hằng ngày của hai xác thịt bắt đầu thành một thứ nghiệm.

Chừng ấy, nàng mới có đủ can đảm coi Emile là chồng nàng và bắt đầu một cuộc sống mới.

## X. NHƯNG BỨC THƯ DƯỚI GÂM GIỜNG

Cái gì kéo dài mãi cũng đâm chán.

Ái ân vờ, tri kỷ tạm để thường chỉ là một bóng sương dưới ánh sáng mặt trời.

Cái buồn của kẻ tàn binh, cái sầu của người mất bạn cái khổ của kẻ phản giống nòi, đọng mãi trong lòng Ngôn thành một liều độc dược. Liều độc dược ấy Ngôn đã uống phải và đã cưỡng trí đi, chỉ còn mong ở sự giải thoát của Đấng Thiêng Liêng.

Khốn thay! Đấng Thiêng Liêng đã lỡ sanh ra quá nhiều người.

Ngôn đã bị ngài bỏ quên trong sự đau khổ kéo dài ấy.

Sự đau khổ lần lần vơi đi một ít trong không khí chung quanh nàng, nhưng vơi được phần nào là nó tràn qua Emile phần nấy.

Emile bỗng dưng thấy khổ vì một người đàn bà. Chàng cũng chưa bao giờ có cảm tưởng rằng chàng có một người vợ. Có thể nói, Ngôn đối với Emile cũng như một người tình khó tánh.

Emile đã tìm hết cách nuông chiều, tìm hết lời an ủi để chinh phục một quả tim.



Nhưng càng nuông chiều, càng săn sóc, Emile thấy mình càng ngày càng xa Ngôn lắm lắm.

Emile chỉ còn có một giải pháp, tìm những nguyên do khác hơn Ngôn là một kẻ tù chánh trị mà chàng bắt phải làm vợ. Tìm bằng cứ xác thực và bắt nàng thú cả sự thật: một là nàng phải đổi táng để gia đình êm ái, hai là trả nàng lại cho cuộc đời lý tưởng nàng. Sự gặp nhau của hai xác thịt kéo dài mãi mà không đảm bảo bằng sự hòa hợp của hai linh hồn thì không thể nào trường cửu được. Tốt hơn đường ai nấy bước để không ai phải phiền lụy đến ai.

Nghĩ vậy, Emile bắt đầu đặt cả tâm trí để tìm ánh sáng sự thật nó nằm kín trong những góc thâm sâu của linh hồn Ngôn.

Chuyện ấy không khó. Ngôn có nhiều cử chỉ lạ. Chịu khó để ý từng cử chỉ nhỏ nhặt ấy, rồi tự nhiên sự thật sẽ nổi bật lên như ban ngày.

Nhân một hôm Ngôn đi chợ mua vật, Emile ngồi vờ chăm chú vào trang giấy trên bàn 'bu rờ' công sở, nhưng mắt cứ thỉnh thoảng liếc về cổng nhà tư. Đợi Ngôn đi xa xa, Emile vòng ngã sau về nhà, đi ngay vào phòng, đẩy chiếc giường nệm qua một bên, lấy cây gỗ nhẹ từng tấm gạch bông. Chàng lắng tai nghe tiếng vang của hòn gạch và nhìn kỹ từng kẻ 'xi măng'. Một tiếng kêu lớn hơn, ngay hòn gạch phía đầu nằm. Hình như nơi ấy có chỗ rỗng.

Emile khoan khoái. Chàng đã tìm đúng chỗ rồi. Chàng lấy mũi dao dúi vào kẽ gạch lách mạnh. Một lỗ trống đúng như Emile đã nghĩ. Chàng thò tay vào, rút ra một hộp thuốc không. Một cuộn giấy khoan tròn nằm gọn trong ấy.

Emile nghĩ thầm: 'Có lẽ giấy tờ quan hệ vì ngoài cái vẻ buồn thường lệ của Ngôn, nét mặt nàng ba, bốn hôm nay có nhiều lo lắng, tính toán. Thế này thì biết đàn bà họ sâu kín chừng nào!'

Emile kéo lôi trong hộp ra hai tờ giấy nhàu nát vết mực đã phai mờ.

Chàng đẩy hộp lại, để vào lỗ, đặt viên gạch lên, kéo chiếc giường lại.

Đầu chàng nóng hừng hực, không phải vì ghen tức, nhưng vì tò mò muốn biết gấp việc như thế nào.

Dúi hai mẩu giấy vào túi quần, chàng đi thẳng một mạch về phòng giấy, lúnh quýnh như đi trốn.

Emile khóa cửa lại cẩn thận, ngồi phịch xuống ghế, rút hai tấm giấy ra, chăm chú đọc tờ đầu:

Xế rô ngày.....

Ngôn.

Mặt trận Xế rô từ Ngôn đi một tuần, không còn nữa. Mưa bom tầm tã trồn hai ngày trường. Hai bên kinh nhà cửa tan hoang. Trông cảnh cháy ngụt trời mà lòng buồn tê tái. Kéo binh qua Lô A được năm ngày lại phải dời về Cái Nứa. Nhưng cũng chưa chắc sẽ đôn binh đây lâu, vì tứ phía bị vây. Đầu bên kia, Ngã Ba Đình, Chác Băng, đầu bên này, Chợ Huyện Sủ, Tắc Thủ chạy dài lên đến An Biên, quân đội Pháp đều chiếm đóng.

May ra do ngã Cơ Nhì, đi ngang Cạnh Đèn trở lộn xuống mới có thể dời binh vô hại về phía Cà Mau.

Cả những chuyện của em anh đều biết. Nhưng cần gì! Hãy nghĩ đến đại nghĩa đã, còn đời tư ta có thể nào cũng không sao.

Anh cũng hiểu không vui gì cảnh cá chậu chim lồng. Hôm cho người đưa em về thăm nhà, anh linh tính thế nào cũng xảy ra tai nạn. Nhưng thấy em thiết tha với bà mẹ già quá lẽ, anh không nỡ chối từ. Nhứt là em đã xa nhà quá hai năm. Chiu em mà hại em.

Cái chí hiên ngang khuấy nước chọc trời nay phải bị giam trong bàn tay sắt.

Nhưng nếu em còn tự coi mình như còn bôn phận với nước non này đúng ba ngày sau khi nhận được thư, em hãy cài trang lên đường về Trà Bang Nhỏ lối năm giờ chiều, ở cây số mười, sẽ gặp hai người mặc quần áo đen, đầu quấn khăn đen. Họ sẽ có chuyện bảo em.

Không có thời giờ nói nhiều nữa.

Mong em sẽ y hẹn.

Long

Emile buộc mồm:

- Tài thật. Thế mà mình có hay biết gì đâu! Long có lẽ là nhân tình của Ngôn và hơn nữa, Long là một chỉ huy cao cấp. Đích rồi, Long là người yêu của vợ mình. Có thể chớ không lẽ đã sống với mình bao nhiêu lâu, không phật ý, không méch lòng, một mực nuông chiều mà lúc nào mặt Ngôn cũng ngùi ngùi như đưa đám. Thế mà mình cứ tin rằng Ngôn buồn vì bị chôn sâu lý tưởng, buồn vì chợ Trà Bang nhỏ, Phố Trà Bang nghèo. Cứ tin mãi như thế này, rồi cũng đến có ngày...'

Thế rồi Emile bắt qua mảnh giấy thứ nhì:

Đầu Sáu, ngày.....

Em Ngôn,

Tại sao có những sự lạ lùng như thế được? Đợi mãi suốt buổi chiều hôm ấy trên đường về Trà Bang nhỏ đến tối sẫm vẫn không thấy Ngôn.

Thế nào? Ngôn đã yên vui với cuộc đời êm ấm hẳn rồi à!

Những khoanh bánh mì trắng nuốt đã làm cho Ngôn quên cả chất ngọt của những củ khoai lang vùng Vĩnh Phú mà độ nào Ngôn khen ngon và lạ miệng rồi ư?

Chị Hạnh, chị Trường lập nhiều chiến công oanh liệt ở Nhà Ngang vừa rồi, cứ nhắc luôn: 'Giá có chị Ngôn thì thú biết mấy!'

Anh nghe họ nhắc đến em mà lòng vừa buồn, vừa thẹn. Buồn vì mất một tâm hồn đồng điệu, thẹn vì ai kia đã trở lại an vui nơi trướng gấm màn hồng.

Long chỉ còn một ít hy vọng để cho Ngôn quay về với Lý Tường, nên dặn hờ, để khi cần, em trở lại Rạch Giữa, hai ngày sau khi được thư này.

Không thể chần chờ được.

Đi hay là ở! Chỉ có một lối thôi.

Nghĩ kỹ hiểu nhiều.

Long không muốn tin một người giàu tin tưởng như Ngôn lại bỗng nhiên lụi lại trên con đường tiến hóa.

Đáng lẽ, bức thư này không nên có nữa vì là một việc thừa với một người đã sáng suốt như Ngôn.

Long

Emile gấp hai tờ thư lại, nhét vào túi áo sơ mi, cầm điều thuốc từ từ vào ống điếu, Emille đánh diêm châm lửa rồi kéo một hơi dài.

Ghê gớm thật!

Thư lui thư tới trong vòng bí mật. Giá phải hôm kia không khát nước, bước về nhà uống và tình cờ gặp Ngôn đang loay hoay kéo sửa cái giường thì làm gì tìm được những bức thư này.

Emile cười gằn: 'Theo thư chót, hai hôm Ngôn phải đến Rạch Giữa. Mà sao đã năm hôm rồi Ngôn vẫn còn ở mãi nhà này? Hay nó định giữ một thủ đoạn gì trước khi rút lui chẳng.

Emile đắn đo, rùng mình: 'Nên dấu Ngôn đừng cho biết hay nói thẳng?

Tội gì dấu? Cứ nói thẳng với những bằng cứ xác thực và xem thử những thái độ Ngôn sẽ như thế nào?

## XI. MỘT SỰ THẬT: ĐƯA CON

Trưa hôm ấy, Emile không thay đồ mát đi ngủ. Chàng đi quanh đi quẹo trong phòng thờ khói thuốc phi phào, khác hẳn với mọi ngày hễ ăn cơm xong, chưa kịp cởi giày, là muốn nằm lỳ ra ngủ.

Cứ chỉ là lạ ấy bắt Ngôn để ý.

Hắn có chuyện bất thường.

Ngôn điềm nhiên, ngồi thêu một chiếc khăn tay.

Thấy Ngôn thêu khăn kia sẽ bay ra ngoài biên ải. Nằm trong tay ai, phát phơ một niềm ly biệt trong cánh gió chiều.

Những bức khăn hồng, khăn tím với những con én bay, với những cành hoa nở, nếu không là để đắm lẹ cho những đôi mắt xanh huyền diệu của người con gái cũng đến thành những cuộn 'băng' êm ái rịt những quả tim nứt rạn của người tuổi trẻ ở dặm đường.

Emile tức sôi lên, muốn chạy lại nắm ngực Ngôn, gởi cho một quả đấm tuyệt vời. Chàng muốn bẻ cho gãy không còn một cái răng ăn cơm. Vặn cho lọi không còn cái tay mặc áo.

Emile lườm lườm vợ như một kẻ địch đang rình tay đối thủ để thừa dịp hạ rọng không gớm tay.

Ngôn có cảm giác Emile đang nhìn để kiếm chuyện vì vẻ mặt chàng hần học quá.

Ngôn cố sửa đổi môi đưa ra một nụ cười chiêu khách. Và làm như sẵn sóc đến Emile, nàng êm ái:

- Sao Emile không đi ngủ trưa đi?

Emile gay gắt:

- Ngủ trưa à! Đã ngủ mỗi ngày rồi. Hôm nay, thử thức một bữa xem sao?

Ngôn hiểu thâm ý Emile muốn nói: 'Nhịn mỗi ngày nhiều quá rồi. Hôm nay, thử chiến một bữa coi ra sao?'

Biết người ta sẽ gây sự với mình, Ngôn lại ngọt ngào hơn:

- Hay là mình có việc gì bực tức bên công sở?

Cái tiếng 'mình' êm ái ấy, Ngôn mới dùng đến lần thứ nhất từ khi lấy Emile.

Emile tuy nghe lạ tai, biết nó giả dối để che đậy một cái gì. Nhưng Emile cũng thấy lòng khoan khoái vì cái chữ vẫn tắc mà đầy ý nghĩa ấy.

Tuy nhiên, ấm nước đã đun sôi, dầu có đem ra khỏi lửa, cũng không sao tức khắc nguội ngay đi được. Emile vẫn cái giọng hằn hộc:

- Chuyện công sở là chuyện của thiên hạ. Can chi mà mình phải bực tức?

Ngôn lại cười ra tiếng và làm duyên:

- Thế thì chuyện gì? Em không hiểu thật.

- Không hiểu thật à!

Emile cười một tràng dài, rồi mĩa mai:

- Phải mà! Hiểu làm gì! Dấu kín nó mới càng thú vị hơn.

- Mình muốn nói gì em?

- Tôi muốn nói trong đây mỗi người đàn bà đều có dấu kín một người đàn ông.

Ngôn cười duyên dáng:

- Có nhiên rồi. Nếu không có hình ảnh người đàn ông, người đàn bà sống với ai?

- Nhưng tôi muốn nói hầu hết đàn bà đều có hai chồng. Một người chồng linh hồn và một người chồng xác thịt.

- Mà hai người ấy không bao giờ có thể là một?

- Rất ít. Nhưng người chồng xác thịt bao giờ cũng là một món đồ chơi trong tay người chồng linh hồn.

Muốn đánh trống lảng, Ngôn pha trò:

- Mình nhiều lý thuyết quá! Người ta nói mình ngụy biện cũng nên.

- Mình đừng giỡn cợt. Mình cho tôi nghiêm trọng hỏi mình một chuyện. Mình có thể nói cho tôi biết mình đã có người chồng linh hồn ấy chưa? Và người ấy là ai?

- Mình định mở cuộc điều tra ái tình chẳng?

- Gần như vậy. Mình trả lời đi.

Ngôn bị hỏi một cách đột nhiên, nàng rối trí. Nàng vờ cúi xuống cầm kéo tháo đi một đoạn chỉ đã may để tìm cách đối phó.

Ngôn buông một chuỗi cười dài:

- Chồng linh hồn! Như mình đã biết rõ, em có nhiều lắm: tất cả những kẻ xông pha trong lửa đạn để xây đắp sơn hà là chồng linh hồn em.

- Hay lắm! Nhưng tôi muốn nói một người thôi.

- Một người! Làm gì có, hay có chẳng đi nữa, người ấy đã chết hằn trong lòng tôi rồi. thì tội gì mình lại khổ tâm với một cái đã qua không còn giá trị gì thiết thật ở hiện tại nữa.

Emile bỗng thấy lòng mình dịu lại trước một lời nói êm như ru ấy. Chàng lẩm bẫm:

- Tôi có quyền tin như thế được không?

- Sao lại không? Chẳng những là có quyền mà còn có bổn phận phải tin như thế?

Tiếng nói của đàn bà là một cái lệnh mạnh hơn lệnh vua, bạo hơn phép nước. Người đàn ông! Nói làm gì cái con chiên con khờ hơn cục bột, chỉ chực có một bàn tay mỹ nữ vuốt ve là sẵn sàng phụng sự, từ mảnh da, từ miếng thịt, không tiếc một thứ nào.

Cái giọng hần học của Emile ban nãy đã trở lại thành cái giọng từng phục hằng ngày:

- Bổn phận! Tiếng ấy hình như to quá nếu không là quá đáng.'
- Quá đáng thế nào được. Em đã có thai gần hai tháng rồi!
- Thật thế à!

Emile thờ dài như trút xong gánh nặng. Những bức thư mà chàng định dán lên mắt Ngôn sau khi thân ái tặng cho Ngôn một cái tát tai nẩy lửa, nằm im lìm trong đáy túi Emile, không một chút lờn lộn lên như tâm hồn Emile trước đây nửa giờ.

Emile ăn năn đã xem trộm những bức thư mà Ngôn quả quyết chôn sâu dưới đáy lòng vì 'một đứa con'. Nếu Ngôn biết được sự tọc mạch hèn mọn ấy, Ngôn sẽ khinh chàng thế nào.

Giờ đến chiều, thế nào Emile cũng phải tìm cách âm thầm trả những bức thư ấy vào hộp thuốc dưới gầm giường.

Nhưng chàng lại nghĩ thầm 'Nếu người chồng linh hồn Ngôn đã chết hẳn như Ngôn nói, làm gì Ngôn còn khư khư giữ những giòng bút tích? Sao không xé nó đi và ném nó ra giữa trời cho gió bốn phương. Hay cho nó vào lò lửa ấm để thành ra tro bụi của muôn đời.

Người ta nói một đàng để đi làm một ngã.

Lòng chàng lại sôi lên và sẽ bùng nổ nếu một ý nghĩ không thoáng ngang qua trí Emile: ' Ừ nhỉ! Nếu Ngôn còn yêu con người ấy, hôm nay Ngôn đã đi Rạch Giữa trở về với rừng buội theo thư hẳn dặn rồi. Nhưng Ngôn hãy còn ở trong gian nhà này và nhứt là đã có thai với mình gần hai tháng. Ta được thành công trong ý định thì thôi, chấp cứ gì ở cái tiểu tiết.'

Emile sung sướng nhếch một nụ cười đắc thắng, một nụ cười đã vắng hơn hai tháng nay trong sự chung đụng với Ngôn.

## XII. NHỚ RỪNG

Ngôn không chồi dậy nổi nữa.

Cả mình nàng ê ẩm như ai dần. Tóc nàng biếng chải, xỏa hỗn loạn hai bên vai làm tăng thêm vẻ chết đuối của một quả tim. Cái quàng thâm đen đen làm tối hẳn một đôi mắt trắng lờ hết thần, tổ cáo những đêm sầu dài không chớp mắt.

Cái mền lúc nào cũng im ỉm trên ngực như muốn chôn sống một cuộc đời.

Bên sở, cứ độ một giờ, Emile chạy tất tả về thăm vợ. Khi tự mình chàng đặt cho Ngôn vài cái ống giác trên lưng, khi âu yếm thoa bóp đôi chân. Thỉnh thoảng, chàng lại thờ dài:

- Thủy lên cao quá, gần bốn mươi độ. Thế này thì khổ mất cái thai!

Những câu sáo lập đi lập lại mãi: 'Minh có bớt không minh! Còn nóng hết? Có khỏe chút nào không? Uống thuốc chưa? Uống thuốc đi chứ! Anh lấy nước cho nhé!' Giá ở một tình cảnh khác, được chồng lo lắng âu yếm, Ngôn sung sướng lắm. Nhưng càng thấy mặt Emile, nàng thấy khó chịu thế nào. Ngôn sẽ ít đau đớn hơn, nếu suốt ngày, Emile đừng cho Ngôn thấy mặt.

Nếu nàng không chết, bảy tháng nữa một đứa con sẽ ra chào đời.

Đứa con! Ai có muốn đâu?

Nhứt là những lúc Emile xích xoa:

'Có lẽ cái nọc rét của rừng U Minh còn đeo đuổi theo em đấy! Tội quá! Làm gì đây thân trong cảnh đời vất vả!'

Rừng U Minh! Một cái dĩ vãng chòm dây. Còn đâu nữa những ngày liệt oanh trên chiến địa?

Ngôn nhớ lắm. Đạo binh anh Ty đóng vòm Chác Bạng đã tranh từng tấc đất để lại bao nhiêu xác chết không người chôn, mà vẫn giữ vững tinh thần lùi về củng cố vòm Xèo Gõ đánh một trận nên thân để giành lại một 'xà lan' lương thực. Hai bên bờ rạch Xèo Gõ sầm uất những ô rô và dừa nước. Những cây dừa xòe những cành lá xanh mượt trên mặt nước phẳng phiu. Những cây bàng ghé lờ ồm teo vươn mình ra khỏi xa bờ rạch. Những sợi dây leo chần chịt buông lòng thòng xuống nước những rễ dài phất phơ theo gió như những sợi tóc mây rời rạc của những người đàn bà.

Trời hôm ấy sương nhiều và lạnh lắm.

Anh Ty, mặt mày hân hoan, cười bảo với Ngôn:

- Chị đi theo trận này thừa thật, có ai đứt tay mẻ chân gì cho chị bó với băng. Thảo nào anh Long lại không cho chị theo bộ đội anh ấy mấy hôm nay. Vì với tài hành binh của anh Long, chị lại còn thừa gấp mấy'.

Mà có lẽ thừa thật vì bây giờ Ngôn đã nghiêm nhiên là gái phòng the rồi.

Nghĩ đến việc ấy Ngôn hổ thẹn quá. Ngôn chết mất. Đã đau bỏ ăn bỏ uống, xanh xao hốc hác mà cả một dĩ vãng tranh đấu oai hùng cứ lù lù hiện về đầu óc Ngôn.

Nàng nghĩ thầm: 'Giá phải chết dưới hòn đạn bên cạnh Long còn hơn là chết lần, chết mòn, chết bệnh, chết hoạn bên cạnh một người chồng mình không yêu, chết với một đứa con mình không thương, chết không tên tuổi, không lý tưởng. Nếu không có đứa con oan nghiệt ấy, ngay bức thơ đầu của Long, Ngôn đã biền biệt ra đi rồi.

Chỉ còn đứa con và nhất là gia đình cha mẹ Ngôn mà nàng do dự. Nàng băn khoăn để đi qua cơ hội.

Ngôn rên siết lẫn lộn trên chiếc giường nệm êm ái này sàu tái linh hồn, đau nhói quả tim. Ngoài kia trời biết đâu đoàn binh Long ẩn hiện như ma, lúc tiến lúc lui, băng rừng lướt buội, để lòng đất mở lên một nguồn sống mới.

Long đã nhiều lần cười nói với Ngôn bên khóm lửa trại ấm áp giữa những đêm rừng giông gió:

- Giá không có trận giặc giải phóng dân tộc này, có lẽ không bao giờ anh được biết rạch rồi non sông mình cả, hay nói hẹp lại, cái miền Nam phong phú này. Ở trường học, chỉ học địa dư sử ký

nước người. Nước ta, ta chỉ được biết sơ qua. Muốn thi đỗ, ta phải biết Nã Phá Luân Hoàng Đế Đế Nhứt bị đày đi mấy lần, đánh thắng những ai, ở trận nào và do đại tướng nào chỉ huy. Ta biết rành mạch con sông Nil ở Phi Châu chia ra làm mấy đoạn, dài bao nhiêu, sâu mấy trăm thước, chạy qua những thị trấn gì? Hỏi đến xứ ta, ta chỉ đưa mặt mốc ra mà nhìn, trong khi ta có thể hỏi một người ngoại quốc đặt chân lên đây không bao nhiêu lâu: 'Vườn cao su miền Đông bao nhiêu cây số vuông, ruộng miền Tây bao nhiêu mẫu trồng, bao nhiêu mẫu bỏ hoang, người ta có thể nói cho mình không sai một con toán.

Bây giờ, anh có thể chỉ cho em đi không lạc lối, đi bằng đường mòn, bằng rạch con, từ giáp giới Cao Miên, từ Ban Nam, Tân Thành, Hồng Ngự cho đến mũi Cà Mau ra đến cả những hòn tí ti miền duyên hải như hòn Sơn Rái ngoài khơi Sông Ông Đốc.

Độ trước, nghe ai nói Đầm Chim, Đầm Dơi, nói Tân Bằng, Cán Gáo, mình nghe như nói một thế giới hiểm trở xa xăm nào.

Đây là một dịp tốt để anh biết thêm cận kề xứ mình ngoài những sông to tàu chạy, ngoài những con đường cái tráng nhựa nhẵn nhụi phẳng phiu.

Những lúc ấy, Ngôn thấy một sự sung sướng tràn ngập tâm hồn mình. Cái sung sướng của kẻ tự cho mình đi trúng đường. Nàng ngã vào vai Long, Long khẽ vuốt tóc nàng, bên cạnh những ngọn lửa thiêng không bao giờ tàn rụi.

Hỡi ôi! Bây giờ thì xa quá rồi!

Để an ủi lòng, Ngôn thường tự bảo: 'Kỷ niệm là một thi nhân, ta đừng biến nó thành nhà chép sử.'

Ngôn để lòng mình buồn diu diu, lắng xuống những kỷ niệm xa vắng tưởng chừng mình sống lại đôi chút cái hương say của cuộc đời lý tưởng hôm xưa.

Nhưng chỉ trong vài tiếng đồng hồ thôi, bộ mặt Emile lại hiện về để đánh tan những hình ảnh ềm đềm ấy.

Ngôn tức bực lắm. Nhưng biết làm thế nào?

Nằm trùm chần từ chân chí đầu để buồn rầu, nàng chỉ còn mỗi một giải pháp vô cùng nguy hiểm ấy.

Bỗng một hôm, Ngôn chối dậy khi nghe Emile nói:

Thấy ở đây mình cứ bệnh mãi. Bệnh vì chợ nhỏ mình tù túng, bệnh vì mình nhớ rừng. Như thế hại cho tinh thần và sức khỏe đưa con sau này. Ta nên đi xa, đi thật xa để quên hết những chuyện buồn rầu còn vương víu trong đời ta. Đi đến chỗ nào cho thật vui, thật đẹp, để xây đắp lại một cuộc đời. Chỗ ấy anh đã lựa rồi và em cũng đoán biết: Saigon, hòn ngọc Viễn Đông. Đây em cầm giấy xem, anh đã được lệnh đổi về đấy. Em hãy vui lên coi nào! Và hết nhớ rừng đi nhé?.....

### **XIII. LAM LAI CUỘC ĐỜI**

Hết bệnh nhớ rừng!

Có thể lắm!

Saigon vui. Sài Gòn đẹp. Sài Gòn rộn rịp từ rạng sáng đến nửa khuya như thuở thanh bình. Thì giờ đâu nữa, tâm trí đâu nữa để mà nhớ, để mà buồn.

Sài Gòn! Tưng bừng những ánh sáng, ầm ĩ những ngựa xe, rộn rã những điệu kèn, thơm phức những cao lầu, ồn ào những sông bạc.

Ừ! Thì còn một cái vui gì nữa mà không có ở Sài Gòn?

Sài Gòn mà mỗi một vạt áo dài đủ màu sắc, mỗi một chiếc vòng kim cương, mỗi một đôi dép quay tẻo, mỗi một xâu chuỗi ngọc thạch, của các cô các bà đều có ẩn ngấm bên trong một dấu hỏi thật to, to như mấy cái móc cán dù của mấy anh chà bán vải hay những cái ghẹo cây 'canh' của mấy lão bụng phệ tròn như quả bầu.

Sài Gòn mà những chiếc ô tô Huê kỳ bóng láng, những bộ âu phục lộng lẫy, những biệt thự trang nghiêm của các ông các cậu đều có chôn một dấu chấm than đau đớn của một dân tộc đang hy sinh cho ngày mai.

Sài Gòn mà những tiệm nhảy đặc nghệt khách hàng, nặc nong hơi rượu. Sâm banh hai trăm đồng một chai đầy, nhưng đã có sao? Dân còn làm ăn được kia mà!

Sài Gòn mà những hiệu cơm Tây cơm Tàu hốt bạc vô chạt tủ.

Cả ngàn bạc một bữa cơm kể cũng không bao nhiêu. Hề hần gì? Chớ bọn người rách rưới lang thang ngoài các ngõ hẻm chực cho khách những tiệm nước ăn xong là chìa lon không, đưa mỏng vùa, chắt lầy cái cặn thừa nhau ngấu nhai nghiền và, có khi còn bị bồi đánh là khác, mà họ có sống đời được đâu? Cái gì mà giữ của!

Nón, giày, quần áo? Sài Gòn thiếu gì những thức ấy! Họ chẳng có thiếu là những món làm bằng da người thôi!

Ngoài ra, Sài Gòn còn trẻ trung chán.

Sài Gòn biết đua xe đạp, biết thi bóng tròn, hội quần vợt, biết chạy bộ, biết lội đua. Vô khối người hâm mộ đầy chớ. Tây qua, Tàu lại, Xiêm về mãi. Ai còn dám chê Sài Gòn thiếu cái gì?

Người sang trọng ai cũng yêu quý Sài Gòn cả.

Đổi về Sài Gòn là cái sung sướng của Emile, vì Emile thuộc về hạng sang trọng này. Nhất là về Sài Gòn, Emile và Ngôn sẽ quên tất cả những vệt xám bôi đen một dĩ vãng và làm lại một cuộc đời.

Về Sài Gòn! Có ai mang cữ rét giữa Sài Gòn đâu?

Rừng xanh sẽ bị chôn sâu. Quá khứ Ngôn sẽ bị xóa nhòa bởi những ánh đèn sáng choang của bao nhiêu đường phố.

Sài Gòn hiền như cục bột, êm như thảm nhung. Thảo nào Emile không ao ước được về Sài Gòn.

Chỉ phiền có một nỗi là tiền! It tiền sống giữa Sài Gòn không phải là việc vui đâu.

Emile có lần nhắc như thế. Nhưng chàng tự nhủ: 'Ai sao mình vậy! Ăn mày còn sống được ở Sài Gòn nữa là mình! Nhất là mình đã có nhà chánh phủ cung cấp. Ăn xài ban đầu thì tiện tận may ra....'

Đi khỏi nơi Long Mỹ buồn teo này, khỏi vùng rừng bụi bao vây này, đi với Ngôn để làm lại cuộc đời mới nơi thị thành ánh sáng



kia đối với Emile cũng là một phúc đức lớn lắm rồi. Cần gì phải nghĩ sẽ sống như thế nào, ăn xài ra sao cho khổ tâm.

Thật ra, đối với Ngôn, sự thay đổi chỗ ở lúc ấy không chút gì quan trọng cả. Cái đau khổ của người con gái ấy có phải do những cảnh vật bên ngoài đâu. Ngôn không mong ước sự thay đổi ấy, cũng không thù ghét nó lắm. Nó không phải là một phương pháp giải thoát nàng.

Cái tủi thẹn của kẻ bỏ dở nửa chừng một công trình huy hoàng, cái cản rức của người đang chơi vui bên lề nhiệm vụ, cái khổ khổ của một người đã bị bắt buộc phản bội một tình yêu, mới chính là chỗ thối mắc éo le nhứt của đời Ngôn.

Thì ở đây, những thửa ruộng xanh với tiếng thở than bụi ngùi của ve sầu để khóc hay ở đó, những dãy nhà hãnh diện với những tiếng còi rộn rã của những ngựa xe, nó ảnh hưởng gì đâu với một tâm hồn đang chìm sâu trong một chuỗi hận dài.

Đi đối với Emile là làm lại một cái gì mới.

Đi đối với Ngôn có nghĩa là trốn cái ngục hình, hủy một cái dĩ vãng để không tin làm được một cái gì hết và rơi vào một cái hồ khôn cùng.

Giết chết một đứa con chưa tượng hình để rảnh tay quay về với lý tưởng? Lòng nhân đạo của Ngôn lắm lần vùng mạnh dạn ngăn cản Ngôn. Vả phải cần kiểm soát lại, coi người con gái giàu lòng thương người ấy, có đủ can đảm làm cái việc sát nhân ấy không đã. Hẳn là không rồi!

Thì đi. Ngôn xách va-li lững thững bên cạnh Emile không phải là việc cần nhiều nghĩ ngợi.

Ngôn leo lên xe nhà binh như một cái máy. Nàng lựa một chỗ tốt ngồi cho đỡ mỏi vì đường dài.

Một đoàn mười hai cái xe lăn trên đường đá, nối liền nhau thành một xâu chuỗi dài lổm chổm những họng súng to.

Chạy qua những thửa ruộng đồng khô hừng hực lửa, ánh nắng sáng lòa, Ngôn có cảm giác đang đi ngang qua sa mạc mà những con lạc đà lại là những người dân quê kham khổ kia.

Ngã ba Vĩnh Tường, chợ Kinh Cù, tiếp Rạch Gòi, Cái Tắc, chỗ nào cũng còn phẳng phất hình ảnh nàng, còn văng vẳng tiếng nói nàng.

Có lẽ bánh cao su to lớn của những chiếc xe nàng đi hôm nay đã có lần nghiền nát dấu chân nàng còn in rõ trên mặt đường đỏ nọ.

Một cái gì vương vương mãi trong đầu nàng. Một tiếng hú thét vang bên kia kinh. Bên này, đưa ra một tiếng 'Ba'. Có tiếng trả lời: 'Bảy'. Tức là 'Mười'. Đúng rồi. Số 'Mười' là khẩu hiệu sang sông hôm ấy đấy.

Thình thoảng lại có tiếng hú dài như tiếng gió gọi ma. Trong vắng lặng, ngân lên một tiếng 'Tám'. Có tiếng đáp 'Hai'. Đủ 'Mười'.

Từ trong bụi chuỗi rậm, một chiếc thuyền trần bé tí hon lia bên, nhô ra rước một hai người khách lạ.

Đã có lần, Ngôn đứng bên kia bờ rạch, nói những số năm, số chín với một giọng say sưa để sung sướng nghe tiếng đáp lại của rặng cây xanh trong lúc đợi sang đò.

Những tiếng máy chạy đều quá. Xe gặp ghềnh trên những khoảng đường trước kia đã bị lũng đoạn phá hủy mà chưa lấp bằng lại kịp.

Mãi đến tối sẫm, đoàn xe mới qua cầu Tham Tướng để vào thành phố Cần Thơ. Mặt người nào, người nấy mới tươi lên. Thành phố đã lên đèn, nhưng ngoài đường cũng vắng lắm.

Ngôn bất giác nói thầm: Đã về thành!

#### XIV. SA NGÃ

Hai tháng qua, Emile và Ngôn sống yên lành trong một căn phố nhỏ ở Đakao.

Ngôn vẫn nét buồn thường lệ. Emile cứ ở sở về đến nhà là tự chàng phải chăm lo nhà cửa, chỉ bảo người ở làm việc nọ công kia.

Ngôn không lúc nào thấy thư thả vui tươi. Nàng cũng không năng đi lại chơi với các bạn quen hay những bạn học cũ. Hình như nàng thấy mặt họ, nàng ngượng ngượng làm sao ấy.

Tối ngày quây quần mãi ở nhà. Nhưng ở nhà để không làm nên công to việc nhỏ gì cả. Đi tới đi lui mãi cũng đến mòn gạch mà tâm hồn cứ vợ vẫn chuyện đầu đầu. Cái năng lực sống của Ngôn giảm đi quá nhiều hay đúng hơn, tiêu tan hẳn.

Báo chí mỗi ngày Emile đem về, nàng cũng không buồn đọc. Nàng sợ gặp những cái tên quen thuộc bị bắt, hay bị đày sau những cuộc tao thanh.

Đến cả tiểu thuyết, xưa kia, nàng xem say mê làm sao. Ngôn cũng không còn thích nữa. Hầu hết đều có một luận điệu: Giấc ngộ chánh trị và kháng chiến. Kháng chiến bằng miệng, bằng tưởng tượng, không một chút màu sắc địa phương, không một chút hình ảnh thực tế. Ngôn không thấy nó đem lại một cái gì mới mẻ cho tâm hồn. Emile đã nhiều lần bỏ cả giấy 'xi nê' vì mua lỗi mà nàng vẫn không chịu đi xem. Bực quá, có khi Emile cũng không đi xem nốt và ở nhà đổ quạu sanh ra những cuộc cãi vã nhỏ. Chẳng bù với năm nào, nàng mua không sót một tấm ảnh những đào kép màn bạc. Riêng cô bé Shirley Temple, nàng có một tập ảnh dày năm mươi trang. Franchot Tone lấy vợ và ly dị mấy lần? Fred Astaire nhảy một sao mấy cái 'Tap'? Robert Taylor mỗi ngày nhận được bao nhiêu thơ? Joan Crawford ở Hollywood xài sang bực nào và tử đặng bao nhiêu áo quần giày vớ? Annie Vernay chết mấy năm? Tất cả cái vật vụn màn ảnh ấy không bao giờ đi qua sự hiểu biết của Ngôn.

Nhưng bây giờ, nhứt định Ngôn không ngồi coi nổi những cái hôn nồng cháy, những cái nhìn say đắm, những cái ghi sạt ngược mê ly được. Nàng không đủ bình tĩnh để xem những cái sen tình tứ ấy, cũng như dây thần kinh nàng không chịu nổi những phim giặc có phi cơ thả bom, những trận đánh sập lá cà. Trong đầu nàng lớn vờn những trận Xèo Rô tàn khốc, những trận Phước Long thảm thê.

Ấy thế mà một hôm, Emile đã đem về cho Ngôn một sự ngạc nhiên: Một chiếc xe Huê kỳ kiểu mới. Một chiếc xe thật sang.

Ngôn ngữ là Emile nói đùa, chừng xem tấm 'lắc' thấy tên nàng, nàng càng lấy làm lạ hơn. Nhưng rồi Ngôn cũng hiểu được.

Ngôn biết gần tháng nay, có một cuộc thay đổi lớn trong sở chồng nàng. Một ông to đã mất thăng bằng ngã xuống nhường chỗ cho ông to khác lên. Những chỗ ngồi quan trọng trong sở đều bị thay thế bằng những kẻ thân thể với ông 'xếp' mới. Chồng nàng có lẽ là một trong những người tin yêu của ông ấy nên chẳng bao lâu ngoài chiếc xe Huê kỳ kiêu hãnh ấy lại còn thêm một cái biệt thự nguy nga ở lộ Champagne.

Đồng thời cái bụng Ngôn cũng u u giờ hồng cái vạt áo dài phía trước lên.

Chiếc ô tô, cái biệt thự và cái bụng ngày một căng thẳng bắt đầu đem lại cho nàng ít ý nghĩ mới và thay đổi một ít tâm lý nàng.

Ngôn cần có một quan niệm rõ rệt về đời sống. Không thể mang cái thân tàn ma dại này, mà sống những ngày tối tăm vô vị suốt đời.

Nàng phải quyết liệt ngay với chính mình và tìm một con đường. Không lẽ cứ đứng mãi ở ngã ba đường đời mà không dám sang bên phải hay bên trái.

Một bên: lý tưởng. Một bên: thực tế.

Với lý tưởng, nàng có những nhiệm vụ lớn, những bổn phận to. Bổn phận của một công dân trước cơ phong ba của Đất Nước, Nhiệm Vụ của một Trí Thức trước một đám quần chúng còn hoang mang.

Với lý tưởng, nàng thấy nàng đã mỗi một khổ sở nhiều. Nhưng còn phải nhiều nhẫn nại, nhiều kiên gan mới mong đi đến đích. Cái kiên gan trì chí ấy, Ngôn thấy mất đi rất nhiều, sau những cơn giống tổ gớm ghê của lòng mình.

Nàng thấy lý tưởng đẹp mê hồn và quyến rũ như một bức tranh cổ tuyệt vời mà nàng chỉ được ngắm ở xa, thật xa, không dám bước lại gần sợ chóa mắt và chóng mặt. Với thực tế, Ngôn không có nhiệm vụ gì cả, không có bổn phận gì cả.

Chiếc xe Huê Kỳ chỉ có mở máy là nó chạy. Có cần gì phải suy nghĩ nhiều. Cái biệt thự đủ các thứ tiện lợi, vừa rộng, vừa đẹp, cứ vào ở, thấy mát thấy khỏe. Đợi gì phải biết gạch vôi ở đâu đem lại và bọn dân nào đã rươi mồ hôi nước mắt trên ấy để cho nó thành hình.

Nhất là nghĩ đến đứa con, nàng không còn cái ác cảm của buổi đầu nữa. Lỡ một đoạn đường, thôi cứ đành đi luôn cho nốt.

Ai đi dấy loạn làm chi mãi với chính mình. Cái luận điệu quá dễ dàng ấy đã đưa Ngôn đi xa đến chỗ tầm thường vật chất mà hơn một lần, nàng đã chỉ trích không tiếc lời.

Cái tên 'Long' đối với Ngôn nghe xa xôi như một tiếng gió. Tiếng 'kháng chiến', Ngôn mừng tượng nó như tiếng thờ dài của một cánh rừng đau.

Ai ngờ Emile đã thành công với số bạc kết sù. Cũng như ai có tin tưởng được cái Ngôn hiền ngang đã say sưa làm việc cho tự do lại trở về thành một cái Ngôn nô lệ cho Bạc Tiền Cửa Cải.

Nhà Ngôn đã bắt đầu thêm người ở từ tháng trước. Thêm một anh 'sốp phơ' lau xe cho bóng, thêm thằng bồi giặt ủi áo quần,

thêm một con ở để giăng mùng giữ nệm, thêm một chị bếp để thăm lo miếng uống miếng ăn.

Ngôn không thấy những mái nhà tranh tím ngắt trong sương chiều nữa. Ngôn còn đâu cái áy náy khi nhìn những giọt mưa rơi nặng hột trong một buổi chiều gió loạn và chếp miệng than: ' Khốn nạn! Đêm nay, mưa lạnh. Dưới mấy chòi lá tan hoang dột nát, làm sao những kẻ nghèo không có một manh bố ấm che thân, tìm được một chỗ ngủ yên lành.'

Nàng chỉ thấy bên kia nhà lầu cao quá, đẹp hơn biệt thự nàng nhiều. Thuở xưa, còn nhỏ đi học ngang qua mấy dãy nhà Tây, Ngôn nhìn những tượng đá khòm lưng đội những bao lợn, và trên ấy có những ông tây to, những bà đầm béo ngồi ngã ngựa thung dung uống rượu. Ngôn khó chịu lắm. Với bộ óc non nớt nàng, Ngôn thấy thương hại những pho tượng đá ấy ngày ngày cúi đầu chịu một cái bao lợn nặng nề để mặc tình người ta ngồi trên ấy thong thả rượu chè. Mỗi ngày đi học qua, nàng thấy uất ức thêm một chút.

Thời xa xưa non dại ấy nay còn đâu.

Nàng đã biết giá trị của hột xoàn mà trước kia nàng cho đeo vào chỉ nặng tay một cổ.

Bạn bè cũng đổi khác. Nay một chiếc xe nhà rất lịch sự mời bà Emile đi ăn cỗ. Mai một chiếc lại rước bà Emile đi nhảy đầm.

Nội xóm ai cũng khen bà Emile đẹp, bà Emile sang, bà Emile giàu và xài đảm.

Ông này, bà nọ, nay kêu mai rêu, hết tiệc đến tùng.

Ban đầu, Emile không nói gì và tự khen thầm: 'Minh đã thành công một cách khả quan, Ngôn đã nằm gọn trong lòng bàn tay mình rồi!'

## KẾT LIỆU MỘT OÁI OẢM

Biệt thự Emile Ngôn đã gần thành cái nhà chùa vắng lặng. Sáng Emile đi làm mười lăm phút, Ngôn đã son phấn đi chơi. Mặc sang, tiền nhiều, xe đẹp. Bạn bè Ngôn càng ngày càng đông. Cái lệ cứ sáng đi lại nhà này mười lăm phút, lại nhà kia nửa giờ.

Hôm nay đi mua tranh với bà phủ Học một chiếc vòng hột xoàn. Ngày mai, đi khui một chân 'hụi' với những nhà tai mắt. Những cuộc gặp gỡ sang trọng giữa các ông các bà trong thành đều có mặt Ngôn.

Ngồi ô tô nhà với anh 'sộp phơ mang 'kết' trắng, Ngôn đã biết hãnh diện nhìn xuống hai bên hè phố. Ngôn không xấu hổ nữa. Trái lại, hai bên đường rộn rịp. Ngôn thấy như không có ai cả. Có lần, Ngôn lại còn hầm hừ trên xe mắng xuống một ông lão đi lang thang dười đường: 'Đi mất ngó trời ngó đất, xe nó ăn cho rồi than!'

Cọ một chút về xe nàng vì đường xe nhiều chật chội. Ngôn đã một hôm đưa anh xích lô về bót.

Thế mà, tự Ngôn, Ngôn chưa lần nào thấy mình đã thay đổi hẳn cả.

Bị tiền bạc lôi cuốn đi hấp tấp quá, Ngôn không kịp suy nghĩ cũng nên.

Nhưng nàng không muốn nghe và cố tránh những tiếng 'Kháng Chiến'. Nàng sợ. Không phải sợ một sức mạnh, nhưng sợ hai tiếng 'Kháng Chiến' sẽ làm mờ tối cuộc đời đang bừng sáng của nàng. Đừng ai hỏi lúc loạn lạc, nàng đã 'tản cư' về đâu? Nàng sẽ luống cuống lắm và đánh trống lảng.

Thật ra, những khi ai hỏi đến, nàng cũng không khỏi có giây phút trầm ngâm. Trầm ngâm để bụi ngùi thôi, chớ không phải trầm ngâm để suy nghiệm lại lòng mình đã biến cái thế nào. Cái mầm 'Quê Hương' chưa chết hẳn trong thâm tâm nàng. Thỉnh thoảng, nó cũng nhoi lên tìm chỗ đứng trong lòng Ngôn. Đó là những lúc Ngôn nói thật nhiều, nói như điên về những sự rửa xe nhà, về mua bán hột xoàn, về sửa chữa nhà cửa, về cách nuôi chó 'Bẹt rê'. Nói một tiếng nói bên ngoài để lấn áp một tiếng nói bên trong. Nói cho đến khi cái mầm 'Quê Hương' ấy lụn xuống, cho đến khi nàng lấy lại được thăng bằng. Bấy giờ, Ngôn mới yên bụng.

Những khi cuộc xung đột giữa hai tư tưởng vụt nổi dậy, nàng cố sức đàn áp nó. Nàng thắng. Nhưng lại sợ nó bùng lên nữa. Thế là chiều ấy, nhất định phải khiêu vũ đến mười hai giờ đêm, đi một mình, hoặc đi với những ông bạn trai khác. Nàng không đi chơi với Emile. Đi với Emile, nàng thêm nhiều ý nghĩ không tốt.

Chơi với bạn được tung bốc, nàng thấy thích hơn. Chiếc xe nàng mỗi chiều đậu ở hẻm trước cao lầu Đại La Thiên đã thành một cái lệ. Nàng nhảy dèo và nhẹ lắm. Có thể đi liên tiếp năm bản một lượt và năm bản một nhọc như Samba, Swing, Rumba. Sóng nhạc dâng lên thúc giục, khêu khích. Rượu ngà ngà say, hồn lâng lâng nhẹ, gật gù trong biển sắc của vạt ngọn đèn xanh đỏ, mờ mờ xa xa, trên những cành cây giả xum xê hoa lá trên trần. Một mảnh trăng lu, đôi vì sao sáng nổi trên những vầng mây trắng của những tranh cảnh quanh tường. Nàng đã run từng thớ thịt trong những phút đèn chụp tắt để cho những làn da êm - ái tha hồ xô đẩy nhau. Nàng đã lấy lại vẻ đứng đắn ngay, mặt còn ngây ngây, cái phút đèn bật sáng lại.

Ồi! Sài Gòn! Điên cuồng đến thế ư?

Người ta đôn C. Hồng-Kông, nhân tình của một ông hoàng, một ngôi sao kỹ nữ của tiệm nhảy Arc-en-ciel chỉ một đêm lễ Noel năm 1948 đã được khách tặng cho vừa tiền, vừa 'tít-kê' gần 4.000\$.

Sài Gòn nhiều tiền lắm!

Thế mà ăn mày nhiều quá, tràn cả tiệm nước, lụt cả vỉa hè. Chui vào một cái gầm cầu để mà sống cũng phải sang bằng tiền. Ngoài ra, ở mấy góc chợ, còn có những bọn trẻ lưng trần quần cụt, sống nhờ những đồ hư thúi moi quanh những đồng rác.

Trong lúc ấy, muốn mời C. Hồng-Kông, ngồi cùng bàn trong tiệm nhảy phải đưa bồi biếu trước C. vài trăm.

Mai nữa thật!

Nhất là trong đám người say cuồng mê tít ấy, có một người, một người đã từng thấy cái khổ của đồng bào như Ngôn.

Ngày một, ngày hai, cái lối tự do đi lại với bạn bè ấy đã làm cho Emile ngứa mắt. Phạt trên bàn còn không chịu nổi nữa là kẻ đã từng biết 'nặng cảm' người.

Một buổi chiều ăn cơm xong, Ngôn vào phòng trang điểm và cho anh 'sốp phơ' sửa soạn xe đi chơi. Emile không nói gì. Một cái im lặng sôi lên trong lòng chàng.

Trang điểm xong, Ngôn lấy chìa khóa mở tủ góp một cuộn giấy 'Xăn' dúi vào ví.

Emile dần lòng nhìn những cử chỉ thản nhiên ấy.

Ngôn vừa bước đến ngưỡng cửa. Emile gọi giật lại:

- Minh!

Ngôn dừng chân ngó ngoáy lại, rồi thong thả bước đi luôn như không nghe.

Emile bước nhanh lại kéo vai nàng!

- Minh vào trong tôi bao một câu chuyện.

Ngôn phát cáo lộ ra mặt, nhưng cũng lẳng lặng trở vào nhà. Nàng buông mình đánh phịch xuống ghế, tréo ngoáy chân, hất hàm hỏi:

- Minh nói gì cứ nói mau đi. Tôi không có thì giờ!

Emile chua chát:

- Đi chơi chớ phải đi về thấy mặt cha mẹ trước khi tắt thờ đâu mà gấp quá thế?

Ngôn chống chế:

- Thì đi chơi đấy. Cho nếu cha mẹ gần chết thì đâu có trở lại ngồi đây. Nói gì nói mau đi!

- Nói cũng phải có đầu có đuôi. Chớ có phải hôn trộm hít thắm đâu mà bảo như chớp nhoáng.

- Mình có định nói xấu tôi thì nói.

- Ai hơi đâu đi nói xấu. Nói sự thật còn không đủ lỗ tai để nghe.

Ngôn sôi lên rồi, nhưng sợ những sự xung đột xảy ra làm mất cuộc đi chơi tối. Nàng lặng yên ngồi nuốt nước bọt.

Emile nhìn vào mặt Ngôn đăm đăm, rồi tiếp:

- Tôi thấy mình đi chơi luôn hai đêm với bọn thằng Phẫm, thằng Tạ, mình đã mệt nằm ngay tay thẳng chân trọn hai sáng này. Mình yếu lắm rồi. Mình nên nhớ: Mình không có quyền giết hại gián tiếp một đứa con. Mình còn có bổn phận làm mẹ. Không ai có bụng có dạ như mình lại mê say những cái vui mất sức. Nếu đã cảm đoán mình, tôi cảm ngay buổi đầu. Tôi để mình tự do xây dựng một cuộc đời, mình lại đi quá trớn trong cuộc truy hoan phóng túng, không còn được một chút lẽ phải.

Ngôn không muốn nghe người ta giảng cho một bài luân lý. Nhứt là người ấy nàng không cảm phục, lại có lòng khinh. Nàng ngắt ngang:

- Rẻ tiền lắm, cái luân lý ấy. Đừng trêu vào tôi mà mang xấu cả bọn.

- Tôi không muốn mình hờn láo. Tôi để yên cho mình lâu nay, ít ra tôi tin rằng mình khổ tâm vì một lý tưởng. Tôi đánh bại lý tưởng ấy để cho mình làm lại cuộc đời. Không dè, cái con đàn bà có đầu óc biết suy nghĩ ấy đã thành một con người hư hỏng quá lắm rồi.

- Phải rồi! Ở cạnh những kẻ hư như mình, thành hư hỏng là chuyện không phải nói.

Emile tức tràn hông, tưởng nói cho vợ nghe thiệt hư sửa mình không dè rước thêm những tiếng mắng nặng nề. Một tiếng qua. Một tiếng lại. Cuộc xô xát nhỏ thành ra cuộc ẩu đả lớn.

Dĩa bay, ly bay, chậu sành bay, tách kiêu bay.  
Những tiếng đồ bể hỗn loạn. Những tiếng gầm hét nghiêng rặng  
âm ỉ. Những tiếng thở hào hển pha lẫn với những tiếng ghé ngã  
bàn rơi.

Gian phòng ảm cúng bao nhiêu.

Giây phút đã thành nơi tác chiến.

Sau một tiếng 'trời ơi' thảm thiết, Ngôn nằm xuôi tay dưới gạch.  
Những mảnh vạt áo dài trắng phe phẩy còn vương lại những cạnh  
ghế, trông như những lá cờ trắng đầu hàng giăng mắc khắp gian  
phòng.

Sự thắng trận ấy đã đánh giá cho Emile một đứa con. Cái thai  
gần bốn tháng trong bụng Ngôn đã hư đi sau cuộc tranh hùng ấy.

Ngôn nằm mê mang dưới gạch bao nhiêu lâu.

Emile cũng không buồn đỡ dậy. Mãi đến hơn một giờ sau,  
Emile sai 'sếp phờ' không phải chờ Ngôn đến tiệm nhảy, nhưng  
đưa vào nhà thương.

## XVI. BÊN LỀ CÁI CHẾT

Ngôn đã thấy bứt đau và khỏe người hẳn. Nàng gượng ngồi  
dậy được và ăn hết một bát cháo sớm mai này.

Thỉnh thoảng, nàng cũng còn nóng ran. Nhưng nàng đã thoát  
chết. Cái thai đã được đem ra và thầy thuốc bảo Ngôn vô hại,  
ngoài những cơn sốt không đáng lo nữa.

Kể cũng là chuyện khó khăn. Qua được là phúc đức to lắm  
đấy!

Ài cũng bảo thế. Nhưng tự Ngôn, nàng đã bắt đầu thấy mình là  
kẻ sống thừa.

Mất Ngôn ngay bây giờ, xã hội không mất gì. Ngôn còn sống,  
đất nước này chỉ thêm lời phẫn uất.

Cảnh bệnh viện buồn thiu như một nhà mồ lạnh ngắt. Đây là  
một cái giường sơn trắng, đó là cái bàn con chồng chất những  
hộp thuốc, những ve chai. Mùi hôi của mủ máu, mùi tanh của  
thuốc tím, mùi khăng khăng của 'anh côn', mùi nhờn nhờn của  
gối mền, tất cả xông lên thành một mùi đau nghẹn của bệnh viện.

Phòng bên kia có tiếng rên khe khẽ. Phòng bên này, có tiếng  
tắc lưỡi hít hà. Cuối phòng, có tiếng thở than mệt nhọc như  
những lời trần trối của những tâm sự nào nùng. Đôi khi, một chiếc  
ghế cây khiên qua, trên mặt người nằm cứng đờ phủ một tấm vải  
trắng. Chỉ thiếu hai cây nến hai đầu nữa là thành một đám ma.  
Những cánh tay cụt quần băng trắng, thỉnh thoảng, chia ngang  
qua. Những cái chân cây chốc lát nện lên sàn gạch nghe còm  
cộp.

Thế mà những người tàn tật ấy vẫn sống. Cũng như Ngôn,  
người tàn tật linh hồn, vẫn còn hơi thở trên quả đất này.

Người ta khổ được đến thế này ư?

Con đường giải thoát là đâu?

Xã hội sao mà tàn nhẫn thế?

Ngôn đã tự đặt cho mình bao nhiêu câu hỏi mà nàng không  
muốn và cũng không dám trả lời. Vì nàng thấy mình đã xa lánh  
những câu trả lời chánh đáng.

Hồi còn đi học, nàng đã nhiều lần cãi với Đào, một bạn gái cùng lớp, cho rằng đúng như lời Rousseau: 'Loài người ai cũng tốt. Cái bản tính tốt là một sự dĩ nhiên ở mọi người.' Ngay từ thuở ăn lông ở lỗ, người ta có ai xấu đâu. Trái lại, người ta biết hợp nhau để thành một sức mạnh chống lại với hùm beo mãnh thú, để che chở cho nhau trước những sự rung sợ của Đấng Thiêng Liêng như sấm sét bão bùng. Nhưng, từ khi hợp nhau thành đoàn, chia thành lũ, dựng chòi cất xóm, người ta bắt đầu nhận thức 'của riêng' nó là mầm nảy sanh ra ganh tỵ. Đến đây, loài người đã mất cái bản sắc thiện tâm của nó đâm ra ham muốn, tranh giành. Tất nhiên có người gian ngoan được nhiều, kẻ thiếu trí thiếu tài được ít. Do đó lần lần chia ra.....

Bởi vậy chủ trương 'Bình Đẳng', 'Bác Ái' hỡi ôi! Chỉ có thể tìm thấy ở cung trăng huyền ảo. Người ta có thể bác ái họa chăng là khi đã tiêu diệt được hàm răng. Từ cái ngà con voi đến cái mỏ con chim qua cái càng con cua, toàn là những khí giới sát hại nhau cả.

Thêm vào đó, lòng ham muốn vô độ của loài người. Người ta có thể bình đẳng họa chăng khi tổng xuất ra khỏi người những chất thừa. Còn bất công tàn ác, ai cũng như ai cả.

Thủ tiêu một chế độ đã là khó lắm. Cải tổ một xã hội còn phải cần rất nhiều thì giờ, nhiều sáng suốt, nhiều thiện tâm. Cái thiện tâm ấy, thời đại nguyên tử này, hỡi ôi! biết đâu tìm cho ra nữa!

Nói thế đã có lần, Đào mắng cho là luận điệu không có lối ra, là bi quan, là không tương lai vì thiếu tin tưởng. Đào đã nhấn mạnh cho Ngôn nhớ:

- Chúng ta không phải là nhà chánh trị chuyên môn để nói chuyện đến thế giới đại đồng. Chúng ta hãy tạm gác lại những vấn đề to tát ấy và nhìn thẳng vào cuộc diện nước nhà.

Dân ta khổ vì dân ta nghèo, dân ta dốt. Nghèo dốt vì bị trị. Vậy vấn đề thứ nhứt là phải độc lập. Có độc lập thật sự chúng ta mới tự do giáo hóa dân chúng, tự do khai thác những nguồn lợi mà nạn độc quyền trên những lãnh thổ bị trị không cho ta mò mẫm tới. Chừng ấy dân khôn, nước mạnh, người người đều hạnh phúc áo cơm. Ta mới có thể nghĩ đến chuyện thế giới đại đồng.

Hãy nhìn thật gần để thấy rõ đã. Nhìn xa quá, có khi không thấy gì cả mà lại mất cái bản năng hành động mình. Ngôn nhiều lần thấy mình là đứa trẻ con muốn hiểu chuyện người lớn. Nàng suy nghĩ mãi thế này thế khác, hoang mang đi.

Hôm nay, trong cái phút tê liệt của tinh thần, trong cái giờ quần quại của cơ thể, câu nói Đào bật rõ dậy, đánh thức Ngôn. Câu nói hết sức tầm thường, không có gì là lý thuyết cao xa bỗng nhiên bùng mắt Ngôn.

Nàng phải tranh đấu cho có mục đích nhất định. Không thể tranh đấu 'tài tử' nữa. Phong trào Giải Phóng Việt Nam đi xa và sẽ còn đi xa hơn nữa. Không thể hoang mang được!

Đứa con trong bụng nàng đã chết rồi.

Gia đình nàng cũng đã ngoài tầm làm hại của Emile. Bây giờ, nếu đã có liên quan gì, tất giữa nàng với Emile thôi. Mà Emile, nói không thêm lời, đã chán ngán nàng quá lắm, nhất là khi đứa con đã chết trong bụng mẹ.



Đây không phải là lúc Ngôn hoạt động còn là lúc nào? Ý nghĩ ấy làm cho Ngôn thấy mình như mạnh hẳn.

Ngày mai, Ngôn tự hứa sẽ phát họa một chương trình hành động có nguyên tắc, có khoa học, không như hai năm qua tranh đấu vì thích tranh đấu, vì muốn cỡi cái xiềng nô lệ thôi. Ngoài ra, không còn biết làm có kết quả không hay làm như thế để đạt những mục đích gì. Thành thử, ngay trong giờ tranh đấu, có những phút phân vân do dự.

Ra khỏi bệnh viện này, Ngôn sẽ thi hành đúng theo chương trình ấy.

Bất giác nàng nghĩ đến Long. Ít ra, Long cũng sáng suốt hơn nàng nhiều. Trong lúc nàng lãng phí đi rất nhiều thì giờ Long giữ vững màu sắc của một chiến sĩ.

Ngôn mỉm cười sung sướng nhìn qua cửa sổ, trông xa, trông xa xa, hướng về bên kia trời.

## XVII. TÂM SỰ MỘT BỨC THƠ

Ngôn bừng mắt dậy sau một giấc ngủ ngon lành. Ngoài kia, nắng ấm lấm. Một con chim say nắng mới, kêu chí choét trên nhánh hoa ti-gôn tím tím gieo vào cửa sổ phòng Ngôn.

Từ hôm vào bệnh viện đến nay, lần thứ nhất, Ngôn mới được một giấc ngủ say. Có lẽ vì lòng nàng chớm mở một chân trời mới.

Thật ra chân trời mới ấy Ngôn đã hé thấy từ hai năm trước. Nhưng độ ấy, nàng mê say vì giàu tình cảm, nàng bị lôi cuốn vì nhiều háng hái của tuổi xuân, nàng bị quyến rũ vì một cuộc sống lạ mà chưa bao giờ nàng dám sống. Nàng khoan khoái vì đã thoát khỏi vòng trường giả chật hẹp, phiền phức, trói buộc. Tuy nhiên, nàng chưa nhận thức rõ rệt nhiệm vụ. Nàng say mê phong trào như một người yêu nghề mới tập sự với tất cả sự ân cần.

Thỉnh thoảng, ban tuyên truyền cũng thiếu người cộng lực. Ấy là những dịp, nàng xếp lại ống chích, cuộn lại cuộn băng để nhảy lên diễn đàn. Nàng không khiếp sợ trước đám đông. Nàng đã từng hô to: 'Việt Nam Thống Nhất Muôn Năm!' Việt Nam Độc Lập Muôn Năm!' Nhưng nhìn kỹ bài diễn văn nàng, người ta thấy nàng chỉ phát họa vài cảnh sống đói khổ của người dân Việt dưới thời bị trị. Nàng tô thêm màu xám những cảnh hai triệu đồng bào Bắc Việt chết trong đói khát. Nàng nhấn mạnh chỗ chế độ cũ theo chánh sách ngu dân, dân chúng dốt nát, bị bóc lột mà không dám kêu ca vì thiếu tổ chức, thiếu đoàn kết. Nàng gọi dậy, trong lòng người nhà quê những nỗi làm than thảm khóc để kêu gọi họ góp sức ra cỡi ách nô lệ tranh đấu cho một ngày mai tươi đẹp hơn.

Nhưng vốn không có một căn bản chánh trị chắc chắn, nàng chưa từng hình dung được cái ngày mai tươi đẹp ấy sẽ thế nào. Nàng cũng chưa dám nghĩ đến công trình kiến quốc sẽ ra sao và xã hội sẽ theo chiều nào tiến hóa.

Trên giường bệnh, bên lề cái chết, nàng mới nhận ra nước nhà phải độc lập, độc lập thật sự và cụ thể.

Nhưng độc lập không cũng chưa đủ. Còn phải làm sao cho người sống ra người. Làm sao cho mọi con dân phải có một phần sung sướng tối thiểu về vật chất và tinh thần. Chính cái khổ,

người sống cho ra người mới hẳn là mục tiêu tranh đấu của Ngôn.

Khi con thuyền đã vững tay chèo, buồm ăn nhịp gió, sóng to chỉ là một cuộc thử thách để cho thuyền mạnh lướt giữa trùng dương.

Giai đoạn tranh đấu vì không thể ngồi yên để nhìn mọi người bên ba trước cơn quốc biến đã qua. Giai đoạn tranh đấu để thực hiện một lý tưởng chắc chắn, để cải tạo một xã hội suy đồi đã đến rõ rệt trong lòng Ngôn.

Ngôn sung sướng thấy mình đứng trước một cảnh đời mới.

Nàng muốn ca, muốn hát như con chim bên ngoài cửa sổ hơn hờ chào đón mặt trời. Nhưng nàng mỉm cười: 'Ai lại đi hát núi rừng ở chợ? Ai lại đi xưng hùng xưng bá trong một nơi còn nặng gót cuồng chinh.'

Nàng thấy một thứ nắng mới vừa chớm nở trong hồn nàng. Ngôn đợi một người sẽ hấp tấp gõ cửa phòng nàng và nói cho mấy câu nho nhỏ.

Nàng lắng nghe từng tiếng nhịp trên sàn gạch. Tiếng giày cồm cộp của mấy thầy điều dưỡng, tiếng dép lẹp xẹp của những cô đỡ, tiếng guốc lóc cóc của những người thăm bệnh thay nhau vang mãi lên.

Nhưng không ai dừng lại trước phòng nàng. Ngôn thất vọng.

Bỗng nhiên, mắt nàng chăm chú đến một tờ giấy nằm im dưới đáy tách tự hồi nào.

Nàng bước lại cầm lên, linh cảm một cái gì quan hệ cho đời nàng. Mắt nàng sáng bật lên trước mấy giòng chữ:

Cái Sản.....

Em Ngôn,

Tôi không biết tại sao lại còn làm một việc rất thừa này, và viết như thế để làm gì nữa!

Cố kéo Ngôn về với tôi chăng?

Lòng tôi đã tạm xếp lại từ lâu. Tôi không mong mỗi một hương mơ hơn một ngày khai hoàn đắc thắng. Vả tôi cũng không nhiều thì giờ để nghĩ đến Ngôn mà tôi tin chắc Ngôn, có đi bốn phương trời tám hướng, rồi cũng trở về với một chân trời.

Mặt trời chỉ mọc ở phương Đông. Đón nắng sớm lên, ai lại đi nhìn về hướng Tây em nhỉ!

Ngôn hãy bình tĩnh tĩnh số lại đi. Hơn sáu tháng nay, (kể cũng thật mau), Ngôn đã sống một cuộc đời như thế nào? Có đúng với lý tưởng Ngôn không? Và có ích lợi gì cho Ngôn, cho gia đình Việt Nam, cho xã hội loài người.

Ăn sang, mặc đẹp, ngủ kỹ. Ngôn đã chỉ trích những cuộc sống thuần vật chất như thế nào? Nhắc lại cho Ngôn, tức là làm thêm một việc thừa vậy.

Tôi biết Ngôn có những thắc mắc góm ghê về gia đình vọng tộc. Tôi cũng biết Ngôn đã chết từng đoạn ruột khi phải làm cuộc đời với một kẻ không cùng lẽ sống. Tôi lại biết Ngôn cũng đã hết sức khổ tâm hy sinh cuộc đời vì một đứa con. Tôi càng hiểu hơn những ngang trái ấy đã quá sức chịu đựng của Ngôn. Ngôn mất cả thông minh và càng ngày càng tiến sâu vào con đường trượt lạc.

Khi người ta quá khổ đau về tinh thần như Ngôn, nếu cửa Phật không phải là chốn ẩn thân thì Trụy Lạc là con đường giải thoát.

Mà giải thoát bằng trụy lạc tức là tự sát vậy.

Ngôn nhắm mắt đi đã đến miệng hố rồi!

Có một tiếng gọi. Ngôn giật mình, dừng chân.

Ngôn không nghe, thì thật là đáng tiếc.

Ngôn còn nhớ anh Lữ chứ?

Anh Lữ cùng một bộ đội với chúng ta ấy mà!

Chính anh ấy mấy lần về thành đều có gặp Ngôn cả. Tôi đã cấm anh ấy không cho Ngôn biết gì về tôi. Mà ngay với anh ấy, Ngôn cũng tưởng anh ta đã trở lại là một tay cự phách trong làng chơi như độ nào thời trẻ dại.

Ngôn nhớ chẳng? Ngôn đã tâm sự những gì với anh Lữ một đêm say trong một tiệm nhảy, Lữ đã thuật lại cả cho tôi nghe.

Em nói với Lữ: 'Em chán, em buồn. Nếu không còn một chút máu đứng đắn của một gia đình vọng tộc trong mạch máu tia gân, em đã thành gái điếm mất rồi.'

Tôi thương hại em quá, thương hại một người em gái bỗng nhiên mù cả đôi mắt để sống một cách bê tha.

Tôi biết trong sự say đắm bê tha ấy, sẽ có một ngày, Ngôn gục đầu trở lại với Non Sông đang chờ đợi.

Ngày ấy, hôm nay, em gặp nó trong bệnh viện.

Ngày mai hay ngày kia nữa, bệnh em sẽ hết. Em sẽ lành mạnh từ thân thể lẫn tinh thần.

Tôi sung sướng biết bao khi gặp lại em, trong bộ đồ sô gai cũ.

Tôi lại vui mừng nhìn em trong khuôn mặt tự nhiên trong sáng, không đục màu phấn sáp của thị thành.

Đêm nay, tiếng gió khuya trong rừng tràm đã mách tôi như thế.

Có thể chứ! Sông Gành Hào không đổ ra cửa biển Bồ Đề lại đổ về phương nào?

Kìa! Gió lại thổi rộn giữa rừng khuya!

Kìa! Gió khuya lại thì ào trong kẽ lá!

Có phải tiếng chân ai nhẹ nhẹ đạp trên lá khô phía rạch Bà Bèo, sang rạch Cạy vùng Cái Rắn, không em?

Lé đâu, gió lá lại đưa lời xảo trá!

Phải thế chẳng? Em Ngôn

Chào tin tưởng,

Long

### XVIII. VONG MỘT PHƯƠNG TRỜI

Ngôn cầm bức thơ, âu yếm áp vào ngực, rồi đưa lên môi hôn.

Nàng mỉm một nụ cười sung sướng hồn nhiên.

Nàng đưa mắt ôm choàng cảnh một vòm trời xanh và dõi theo một cánh chim xa xăm, như nhấn chút tin lành cho ai kia đang say sưa ngoài chân mây tươi sáng.

Giữa kinh đô đau khổ.